

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **I. Sự cần thiết lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông**

Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định cụ thể việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất căn cứ vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp quận/huyện. Vì vậy việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 là rất cần thiết.

### **II. Mục đích và yêu cầu**

#### **2.1. Mục đích**

- Là cơ sở pháp lý để thực hiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất,... phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của quận trong năm 2022.

#### **2.2. Yêu cầu**

- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2021;  
- Xác định vị trí, diện tích đất phải thu hồi để thực hiện công trình, dự án sử dụng đất vào các mục đích theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai trong năm 2022 đến từng đơn vị hành chính cấp phường.

### **IV. Các căn cứ lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông**

#### **4.1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Đất đai năm 2013;  
- Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;  
- Văn bản số 7453/STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; Danh mục thu hồi đất, danh mục chuyển đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2022 cấp huyện (quận);  
- Quyết định số 5234/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 về việc phân bổ chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Hà Nội;  
- Quyết định số 5931/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đến năm 2020 thành phố Hà Nội;

### **V. Nội dung của báo cáo tóm tắt**

Phần I: Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội

Phần II: Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước

Phần III: Lập kế hoạch sử dụng đất

Phần IV: Giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất

## PHẦN I

### KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI

#### I. Điều kiện tự nhiên

##### 1.1. Vị trí địa lý

Quận Hà Đông cách trung tâm Thành phố Hà Nội 13 km về phía Tây, có diện tích tự nhiên 4.964,23 ha. Gồm 17 đơn vị hành chính phường, có ranh giới tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp quận Nam Từ Liêm và quận Thanh Xuân;

Phía Nam giáp huyện Thanh Oai;

Phía Đông giáp huyện Thanh Trì;

Phía Tây giáp huyện Chương Mỹ; huyện Hoài Đức và huyện Quốc Oai.

#### II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (theo giá cố định năm 2010) ước tăng 12,72% so với năm 2021 (trong đó: Dịch vụ tăng 16,24%; công nghiệp và xây dựng tăng 8,98%; Nông nghiệp, thủy sản giảm 0,5%) thu nhập bình quân đầu người ước đạt 82,4 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực và bền vững; tỷ trọng nông nghiệp giảm còn 0,1%, CN - TTCN - XD đạt 54,8%, Thương mại du lịch dịch vụ đạt 45,1%.

#### III. Hiện trạng sử dụng đất năm 2021

##### 1. Đất nông nghiệp

Theo số liệu thống kê đất đai 2020 và diện tích thu hồi, chuyển mục đích trong năm 2021 thì tổng diện tích tự nhiên của quận là 4.964,23 ha. Trong đó: Diện tích đất nông nghiệp là 1.287,81 ha chiếm tỷ lệ 25,94 % so với tổng diện tích tự nhiên. Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Diện Tích năm 2021 (ha)	Cơ cấu (%)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>		<b>4.964,23</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>1.287,81</b>	<b>25,94</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	730,32	56,71

	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	729,44	56,64
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	335,48	26,05
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	98,97	7,69
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	50,78	3,94
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	72,25	5,61

## 2. Đất phi nông nghiệp

Tính đến ngày 31/12/2021 đất phi nông nghiệp của quận Hà Đông là 3.649,81 ha chiếm tỷ lệ 73,52 % tổng diện tích tự nhiên và được sử dụng vào các mục đích sau:

<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>3.649,81</b>	<b>73,52</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	57,60	1,58
2.2	Đất an ninh	CAN	25,95	0,71
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	280,88	7,70
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	171,88	4,71
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	89,49	2,45
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	4,43	0,12
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.315,33	36,04
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Đất giao thông</i>	DGT	936,08	71,17
-	<i>Đất thủy lợi</i>	DTL	75,12	5,71
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	DVH	9,36	0,71
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	DYT	23,47	1,78
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	DGD	139,62	10,61
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	DTT	23,09	1,76
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	DNL	8,94	0,68
-	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	DBV	1,18	0,09
-	<i>Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia</i>	DKG		
-	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	DDT		
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	DRA	0,14	0,01
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	TON	15,86	1,21
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	NTD	69,59	5,29
-	<i>Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ</i>	DKH		
-	<i>Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội</i>	DXH	3,75	0,29

-	Đất chợ	DCH	9,13	0,69
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,21	0,01
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	13,29	0,36
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	141,22	3,87
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT		
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.350,26	37,00
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	21,99	0,60
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	5,74	0,16
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	19,42	0,53
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	100,72	2,76
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	50,25	1,38
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,16	0,03

### 3. Đất chưa sử dụng

Đất chưa sử dụng năm 2021 của có 26,61 ha chiếm 0,54 % so với diện tích đất tự nhiên.

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>26,61</b>	<b>0,54</b>
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	26,61	100,00
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	-	-
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS	-	-

## **PHẦN II.**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021**

#### **I. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2021**

##### **1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo danh mục công trình, dự án.**

Ngày 09/3/2021 UBND Thành phố có Quyết định số 1144/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông; ngày 25/6/2021 UBND Thành phố có Quyết định số 2750/QĐ-UBND về việc phê duyệt về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021; ngày 28/10/2021 UBND Thành phố có Quyết định số 4611/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông. Trong tổng số 67 công trình, dự án kết quả thực hiện như sau:

- Công trình dự án đã thực hiện (và dự kiến thực hiện đến 31/12/2021) trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 là: 08 dự án (tỷ lệ 11,94%); diện tích 18,05 ha /158,30 ha (tỷ lệ 11,40%). Cụ thể:

- + Dự án đã có quyết định thu hồi đất hoặc giao đất là: 07 dự án (1,349 ha)
- + Dự án đã cắm mốc GPMB (theo hướng dẫn của Sở) là: 01 dự án (16,70 ha)

- Các công trình, dự án chưa tổ chức thực hiện là 59 dự án (tỷ lệ 88,06 %), 139,81 ha (tỷ lệ 88,32 %).

- Công trình dự án đã thực hiện (và dự kiến thực hiện đến 31/12/2021) trong danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 là: 03/31 dự án (đạt tỷ lệ 9,68 %); diện tích 17,28 ha/84,44 ha (đạt tỷ lệ 20,46 %).

- Công trình dự án đã thực hiện trong danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng là 02/31 dự án (đạt tỷ lệ 6,45 %); diện tích 0,67 ha/84,44 ha (đạt tỷ lệ 0,79 %).

- Các công trình, dự án chưa tổ chức thực hiện là 59 dự án diện tích 139,81 ha.

##### **2. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo chỉ tiêu đất đai**

Thực hiện theo Quyết định số Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 UBND thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông; Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông, ngày 28/10/2021 UBND Thành phố có Quyết định số 4611/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Hà Đông. Các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2021 đã thực hiện được như sau:

**Bảng 01: Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2021**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Kế hoạch được duyệt Năm 2021 (QĐ bổ sung 4611/QĐ-UBND ngày 28/10/2021)	Kết quả thực hiện (Năm 2021)		
				Diện tích (ha)	So sánh: Kết quả/KH duyệt	
					Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	
	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>		<b>4964,23</b>	<b>4964,23</b>	<b>0,00</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>1.277,37</b>	<b>1.287,81</b>	<b>10,44</b>	<b>100,82</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	722,00	730,32	8,32	101,15
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>721,12</i>	<i>729,44</i>	<i>8,32</i>	<i>101,15</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	333,64	335,48	1,84	100,55
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	98,97	98,97	0,00	100,00
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	50,58	50,78	0,20	100,40
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	72,17	72,25	0,08	100,11
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>3.660,58</b>	<b>3.649,81</b>	<b>-10,77</b>	<b>99,71</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	57,60	57,60	0,00	100,00
2.2	Đất an ninh	CAN	26,38	25,95	-0,43	98,36
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	280,88	280,88	0,00	100,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	173,67	171,88	-1,79	98,97
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	89,41	89,49	0,08	100,09
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	4,43	4,43	0,00	100,00
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.328,05	1.315,33	-12,72	99,04
	<i>Trong đó:</i>					
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>928,90</i>	<i>936,08</i>	<i>7,18</i>	<i>100,77</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>91,90</i>	<i>75,12</i>	<i>-16,78</i>	<i>81,74</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>11,11</i>	<i>9,36</i>	<i>-1,75</i>	<i>84,21</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>23,49</i>	<i>23,47</i>	<i>-0,02</i>	<i>99,90</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>139,57</i>	<i>139,62</i>	<i>0,05</i>	<i>100,03</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>23,87</i>	<i>23,09</i>	<i>-0,78</i>	<i>96,75</i>
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>9,55</i>	<i>8,94</i>	<i>-0,61</i>	<i>93,57</i>
-	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>1,18</i>	<i>1,18</i>	<i>0,00</i>	<i>100,00</i>
-	<i>Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia</i>	<i>DKG</i>				
-	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>				<i>100,00</i>
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>0,14</i>	<i>0,14</i>	<i>0,00</i>	<i>100,00</i>
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>15,86</i>	<i>15,86</i>	<i>0,00</i>	<i>100,00</i>

-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	69,59	69,59	0,00	100,00
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH				
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	3,75	3,75	0,00	100,00
-	Đất chợ	DCH	9,13	9,13	0,00	
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,21	0,21	0,00	100,00
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	13,36	13,29	-0,07	99,50
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	141,22	141,22	0,00	100,00
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.346,00	1.350,26	4,26	100,32
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	21,99	21,99	0,00	99,99
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	5,74	5,74	0,00	100,00
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG				
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	19,42	19,42	0,00	100,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	100,72	100,72	0,00	100,00
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	50,38	50,25	-0,13	99,75
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,14	1,16	0,02	101,66
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>26,28</b>	<b>26,61</b>	<b>0,33</b>	<b>101,25</b>

## II. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2021

Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm qua đã đạt được những thành tựu nhất định; phục vụ kịp thời nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận. Tuy nhiên kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chưa cao, nguyên nhân trong quá trình lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 việc đăng ký các danh mục công trình chưa bám sát vào tình hình thực tế; bên cạnh đó còn một số khó khăn, vướng mắc khác như sau:

Do quá trình xây dựng kế hoạch sử dụng đất thực hiện sớm hơn so với thời điểm quyết định bố trí nguồn vốn thực hiện đầu tư công trong năm kế hoạch dẫn đến việc xây dựng kế hoạch sử dụng đất chưa sát với kế hoạch đầu tư công.

Bên cạnh đó một số dự án do ngân sách không bảo đảm hoặc bị động về nguồn thu nên chậm thực hiện dự án.

Nhiều chủ đầu tư chưa quyết liệt thực hiện công tác GPMB, dẫn đến tiến độ thực hiện dự án đầu tư còn chậm làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất.

**PHẦN III. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT****I. Chỉ tiêu sử dụng đất**

Để đảm bảo xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của quận Hà Đông làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất kịp thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của quận trong năm 2022. Chỉ tiêu sử dụng đất được xác định như sau:

**Bảng 02: Chỉ tiêu sử dụng đất năm 2022 quận Hà Đông**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Diện Tích năm 2022 (ha)	Cơ cấu (%)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>		<b>4.964,23</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>1.267,57</b>	<b>25,53</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	717,01	56,57
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>716,12</i>	<i>56,50</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	332,79	26,25
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	98,87	7,80
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH		
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD		
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX		
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	49,35	3,89
1.8	Đất làm muối	LMU	0,00	0,00
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	69,54	5,49
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>3.670,07</b>	<b>73,93</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	57,82	1,58
2.2	Đất an ninh	CAN	26,47	0,72
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,00	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	61,53	1,68
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	173,70	4,73
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	81,28	2,21
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,00	
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	4,43	0,12
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.326,03	36,13
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>924,30</i>	<i>69,70</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>91,90</i>	<i>6,93</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>12,22</i>	<i>0,92</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>23,99</i>	<i>1,81</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>140,07</i>	<i>10,56</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>23,61</i>	<i>1,78</i>
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>10,29</i>	<i>0,78</i>



-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,18	0,09
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG	0,00	
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,00	
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,14	0,01
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	15,86	1,20
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	69,58	5,25
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	0,00	
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	3,75	0,28
-	Đất chợ	DCH	9,13	0,69
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,21	0,01
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	13,45	0,37
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	141,19	3,85
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,00	
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1.584,62	43,18
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	21,99	0,60
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	5,72	0,16
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00	
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	19,42	0,53
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	100,72	2,74
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	50,37	1,37
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,13	0,03
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>26,58</b>	<b>0,54</b>
<b>II</b>	<b>Khu chức năng</b>		<b>4.964,23</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất khu công nghệ cao</b>	<b>KCN</b>		
<b>2</b>	<b>Đất khu kinh tế</b>	<b>KKT</b>		
<b>3</b>	<b>Đất đô thị</b>	<b>KDT</b>	<b>4.964,23</b>	<b>100,00</b>
<b>4</b>	<b>Khu sản xuất nông nghiệp</b>	<b>KNN</b>	<b>1.049,80</b>	<b>21,15</b>
<b>5</b>	<b>Khu lâm nghiệp</b>	<b>KLN</b>		
<b>6</b>	<b>Khu du lịch</b>	<b>KDL</b>		
<b>7</b>	<b>Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</b>	<b>KBT</b>		
<b>8</b>	<b>Khu phát triển công nghiệp</b>	<b>KPC</b>	<b>142,82</b>	<b>2,88</b>
<b>9</b>	<b>Khu đô thị</b>	<b>DTC</b>	<b>4.964,23</b>	<b>100,00</b>
<b>10</b>	<b>Khu thương mại - dịch vụ</b>	<b>KTM</b>	<b>173,70</b>	<b>3,50</b>
<b>11</b>	<b>Khu đô thị thương mại - dịch vụ</b>	<b>KDV</b>		
<b>12</b>	<b>Khu dân cư nông thôn</b>	<b>DNT</b>		
<b>13</b>	<b>Khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn</b>	<b>KON</b>		

## II. Chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực do quận xác định so với chỉ tiêu phân bổ của Thành phố

### 1. Đất nông nghiệp

Nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn quận trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 có 1.267,57 ha. So với chỉ tiêu phân bổ của Thành phố thì việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp còn 543,87 ha chưa thực hiện. Chi tiết cụ thể từng loại như sau:

**Bảng 03: CHỈ TIÊU THÀNH PHỐ PHÂN BỐ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 QUẬN HÀ ĐÔNG**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Diện Tích năm 2020 (ha)	Diện Tích năm 2022 (ha)	So sánh 2022/2020	
					Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>		<b>4963,77</b>	<b>4964,23</b>	<b>0,46</b>	100,01
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>723,70</b>	<b>1267,57</b>	543,87	175,15
1.1	Đất trồng lúa	LUA	435,40	717,01	281,61	164,68
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>434,50</i>	<i>716,12</i>	<i>281,62</i>	<i>164,82</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	255,50	332,79	77,29	130,25
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1,80	98,87	97,07	5492,69
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	32,90	49,35	16,45	150,01
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH		69,54	69,54	
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>3773,80</b>	<b>3670,07</b>	103,73	97,25
2.1	Đất quốc phòng	CQP	56,50	57,82	1,32	102,34
2.2	Đất an ninh	CAN	22,00	26,47	4,47	120,31
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK				
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN		61,53	61,53	
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	100,00	173,70	73,70	173,70
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	220,30	81,28	139,02	36,90
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	4,43	4,43	0,00	100,00
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1406,60	1326,03	80,57	94,27
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>21,40</i>	<i>12,22</i>	<i>9,18</i>	<i>57,08</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>40,60</i>	<i>23,99</i>	<i>16,61</i>	<i>59,08</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>145,70</i>	<i>140,07</i>	<i>5,63</i>	<i>96,13</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>18,30</i>	<i>23,61</i>	<i>5,31</i>	<i>129,03</i>
-	<i>Đất cổ di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>	<i>9,20</i>	<i>0,00</i>	<i>9,20</i>	<i>0,00</i>
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>1,90</i>	<i>0,14</i>	<i>1,76</i>	<i>7,51</i>
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>14,20</i>	<i>15,86</i>	<i>1,66</i>	<i>111,72</i>
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>68,40</i>	<i>69,58</i>	<i>1,18</i>	<i>101,73</i>
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		13,45	13,45	

2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		141,19	141,19	
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1376,60	1584,62	208,02	115,11
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	42,40	21,99	20,41	51,85
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,50	5,72	1,22	127,09
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		19,42	19,42	
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		100,72	100,72	
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		50,37	50,37	
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		1,13	1,13	
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>466,30</b>	<b>26,58</b>	439,72	5,70
<b>II</b>	<b>Khu chức năng</b>	<b>KCN</b>	<b>4963,77</b>	<b>4964,23</b>	0,46	100,01
<b>1</b>	<b>Đất khu công nghệ cao</b>	<b>KCN</b>				
<b>2</b>	<b>Đất khu kinh tế</b>	<b>KKT</b>				
<b>3</b>	<b>Đất đô thị</b>	<b>KDT</b>	<b>4963,77</b>	<b>4964,23</b>	0,46	100,01
<b>4</b>	<b>Khu sản xuất nông nghiệp</b>	<b>KNN</b>	<b>690,90</b>	<b>1049,80</b>	358,90	151,95
<b>5</b>	<b>Khu lâm nghiệp</b>	<b>KLN</b>				
<b>6</b>	<b>Khu du lịch</b>	<b>KDL</b>				
<b>7</b>	<b>Khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</b>	<b>KBT</b>				
<b>8</b>	<b>Khu phát triển công nghiệp</b>	<b>KPC</b>	<b>220,30</b>	<b>142,82</b>	77,48	64,83
<b>9</b>	<b>Khu đô thị</b>	<b>DTC</b>	<b>4963,77</b>	<b>4964,23</b>	0,46	100,01
<b>10</b>	<b>Khu thương mại - dịch vụ</b>	<b>KTM</b>	<b>100,00</b>	<b>173,70</b>	73,70	173,70
<b>11</b>	<b>Khu đô thị thương mại - dịch vụ</b>	<b>KDV</b>				
<b>12</b>	<b>Khu dân cư nông thôn</b>	<b>DNT</b>				
<b>13</b>	<b>Khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn</b>	<b>KON</b>				

## 2. Đất phi nông nghiệp

Chỉ tiêu sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 có 3.670,07 ha chiếm 73,93 % tổng diện tích đất tự nhiên. So với chỉ tiêu phân bổ của Thành phố (3.773,8 ha) thấp hơn 103,73 ha và thực hiện đạt (97,25 %) so với chỉ tiêu của năm 2020.

## 3. Đất chưa sử dụng:

Đất chưa sử dụng trên địa bàn quận trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 có 26,58 ha chiếm 0,54 % tổng diện tích tự nhiên.

## III. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn quận trong năm 2022

### 1. Nhu cầu của tổ chức:

Nhu cầu của 42 tổ chức, cụ thể: Công An Thành phố; UBND thành phố Hà Nội; Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia; Ban duy tu các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban QLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội; Ban QLDA ĐTXD quận; Ban Quản lý dự án lưới điện Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại tổng hợp Sông

Hồng; Công ty cổ phần Thương mại và du lịch Sơn Hà; Công ty TNHH dịch vụ đầu tư xăng dầu Xuân Thắng; Công ty Len Hà Đông, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú; Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại An Thái; Công ty CPĐT Văn Phú - Invest; Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát; CTCPĐT Văn Phú - CIC, CTCPĐT Văn Phú 1, Công ty TNHH Năm sao Hà Nội; Công ty truyền tải điện 1; CTCP tập đoàn Nam Cường; Công ty cổ phần đầu tư và thương mại LOUIS; Liên danh Công ty CPKDPTN&ĐT Hà Nội- Công ty CP Gia Lộc phát; Công ty cổ phần thương mại Ngôi Nhà Mới; Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Tài Chính Việt Nam; Công ty CP phát triển địa ốc Thịnh Phát; Công ty CP kinh doanh bất động sản Thành Công; Công ty CP phát triển địa ốc Nam Sông Hồng; trường đại học Công Nghệ và Quản lý Hữu Nghị; UBND phường Hà Cầu; UBND phường Yết Kiêu; UBND phường Vạn Phúc; UBND phường Yên Nghĩa; UBND Phường Phú Lương; UBND Phường Văn Quán; UBND phường Mộ Lao; UBND Phường Phú Lãm; UBND phường Đồng Mai; UBND phường Phúc La; UBND phường Phú La; UBND phường Dương Nội, UBND phường Kiến Hưng; UBND phường Biên Giang; UBND phường Nguyễn Trãi; UBND phường Quang Trung.

*(Nhu cầu sử dụng đất của từng tổ chức chi tiết xem danh mục công trình).*

## **2. Nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân:**

Trong năm 2022, UBND quận sẽ xin phép thành phố thực hiện chuyển mục đích đất vườn ao liền kề trong khu dân cư sang đất ở (cho các hộ cá nhân có đơn và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong hạn mức kèm theo tại 17 phường).

## **IV. Tổng hợp và cân đối chỉ tiêu sử dụng đất**

Các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ trong năm kế hoạch 2022 *(chi tiết xem bảng 02 ở trên)*:

### **1. Đất nông nghiệp**

Đến năm 2022 quận Hà Đông có 1.267,57 ha đất nông nghiệp, chiếm 25,53 % diện tích đất tự nhiên, giảm 20,24 ha so với hiện trạng năm 2021. Cụ thể như sau:

#### *a1. Đất trồng lúa*

Năm 2021, diện tích đất trồng lúa của các hộ gia đình cá nhân trong nước có 730,32 ha, chiếm 56,71 % diện tích đất nông nghiệp *(trong đó: toàn bộ là đất chuyên trồng lúa nước)*. Để đáp ứng mục tiêu phát triển đô thị, phát triển kinh tế xã hội trong năm 2022, diện tích đất trồng lúa giảm 13,31 ha để sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp. Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022 diện tích đất trồng lúa của các hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng là 717,01 ha, chiếm 56,57 % diện tích

đất nông nghiệp.

#### *a2. Đất trồng cây hàng năm khác*

Trong năm 2021, diện tích đất trồng cây hàng năm khác của các hộ gia đình, cá nhân trong nước được giao sử dụng là 335,48 ha, chiếm 26,05 % diện tích đất nông nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị trên địa bàn thành phố trong năm 2022 diện tích đất trồng cây hàng năm khác giảm 2,69 ha để chuyển sang các mục đích khác. Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022, trên địa bàn quận có 332,79 ha đất trồng cây hàng năm khác, chiếm 26,25 % diện tích đất nông nghiệp.

#### *a3. Đất trồng cây lâu năm*

Trong năm 2021, diện tích đất trồng cây lâu năm của các hộ gia đình, cá nhân được giao sử dụng là 98,97 ha chiếm 7,69 % diện tích đất nông nghiệp. Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022 diện tích đất trồng cây lâu năm được giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng là 98,87 ha chiếm 7,80 % diện tích nông nghiệp.

#### *a4. Đất nuôi trồng thủy sản*

Năm 2021, diện tích đất nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình, cá nhân được giao sử dụng là 50,78 ha chiếm 3,94 % tổng diện tích đất nông nghiệp. Trong năm 2022 diện tích đất nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình cá nhân giảm 1,43 ha để chuyển sang các đích khác. Đến cuối năm 2022 diện tích đất nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình, cá nhân được giao là 49,35 ha, chiếm 3,89 % tổng diện tích đất nông nghiệp.

#### *a5. Đất nông nghiệp khác*

Dự kiến cuối năm 2022 diện tích đất nông nghiệp khác được giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng là 69,54 ha chiếm 5,49 % diện tích đất nông nghiệp.

### **2. Đất phi nông nghiệp**

Đến cuối năm 2022 trên địa bàn quận Hà Đông có 3.670,07 ha đất phi nông nghiệp, chiếm 73,93 % tổng diện tích tự nhiên. Trong đó

#### *b1. Đất quốc phòng*

Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022 diện tích đất quốc phòng trên địa bàn quận là 57,82 ha chiếm 1,58 % diện tích đất phi nông nghiệp. so với năm 2021 tăng 0,22 ha.

#### *b2. Đất an ninh*

Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đất an ninh tăng 0,52 ha để xây dựng 03 trụ sở công an phường: Trụ sở công an Phú Lãm diện tích 0,15 ha; trụ sở công an phường Văn Quán diện tích 0,87 ha. Trụ sở công an phường Yên Nghĩa diện tích 0,30 ha. Như vậy dự kiến đến cuối năm 2022 diện tích đất an ninh là 26,47 ha chiếm 0,72 % diện tích đất phi nông nghiệp.

**b3. Đất cụm công nghiệp**

Đến cuối năm 2022, diện tích đất cụm công nghiệp trên địa bàn quận còn 61,53 ha giảm 219,35 ha do chuyển cụm công nghiệp Đồng Mai sang đất ở khu sinh thái Đồng Mai.

**b4. Đất thương mại, dịch vụ**

Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tăng thêm 1,82 để thực hiện xây dựng các công trình thương mại dịch vụ (xây dựng các tổ hợp thương mại dịch vụ hỗn hợp và nhà ở tại phường Dương Nội; Các cửa hàng xăng dầu tại phường Phú Lãm, các khu đất dịch vụ ở phường Phú Lương). Như vậy dự kiến đến cuối năm 2022 diện tích đất thương mại dịch vụ là 173,70 ha, chiếm 4,73 % diện tích đất phi nông nghiệp.

**b5. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp**

Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2022 giảm 8,20 ha (do chuyển sang đất ở 8,08 ha tại phường Vạn Phúc, Yên Kiêu và 0,14 ha sang đất giao thông). Đến cuối năm 2022 diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là 81,28 ha chiếm 2,21% so diện tích đất phi nông nghiệp.

**B6. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm**

Trong năm 2022 đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm không thay đổi diện tích so với năm 2021 là 0,41 ha chiếm 0,01 % diện tích đất phi nông nghiệp.

**B7. Đất phát triển Hạ Tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.**

Trong năm 2022 đất phát triển hạ tầng có diện tích 1.326,03 ha, chiếm 36,13% so với diện tích đất phi nông nghiệp và tăng 10,69 ha so với năm 2021. Cụ thể

**\* Đất giao thông**

Trong năm 2022 dự kiến chuyển 4,42 ha các loại đất khác để nâng cấp, mở rộng và làm mới các công trình giao thông. Đồng thời trong năm 2022 diện tích đất giao thông cũng bị giảm 16,20 ha sang các loại đất khác (sang đất thủy lợi 11,74 ha, đất ở 4,05 ha..). Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022 diện tích đất giao thông trên địa bàn quận có 924,30 ha chiếm 69,70 % diện tích đất phát triển hạ tầng.

**\* Đất thủy lợi**

Trong năm 2022 dự kiến chuyển 16,91 ha các loại đất khác sang xây dựng công trình thủy lợi. Đồng thời trong năm 2022 diện tích đất giao thông cũng bị giảm 0,13 ha sang đất giao thông.

Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022, diện tích đất thủy lợi có 91,90 ha, chiếm 16,93 % đất phát triển hạ tầng.

**\* Đất xây dựng cơ sở văn hóa**

Trong năm 2022 diện tích đất cơ sở văn hóa tăng 2,86 ha so với năm 2021 để xây dựng 5 công trình văn hóa của các phường. Diện tích năm 2022 là có 12,22 ha chiếm 0,92 % diện tích đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

*\* Đất xây dựng cơ sở y tế*

Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022 diện tích đất xây dựng cơ sở y tế tăng 0,62 ha (xây dựng cơ sở Y tế phường Văn Quán) đồng thời đất y tế giảm 0,1 ha do mở rộng trường mầm non ở phường Văn quán. Như vậy năm 2022 đất cơ sở Y tế có 23,99 ha, chiếm 11,81 % diện tích đất phát triển hạ tầng.

*\* Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo*

Năm 2021 có 139,62 ha đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo. Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn quận dự kiến chuyển 0,46 ha các loại đất khác sang đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo, đồng thời trong năm đất giáo dục giảm 0,01 ha chuyển sang các mục đích khác. Như vậy, đến cuối năm 2022 diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo có 140,07 ha chiếm 10,56 % diện tích đất phát triển hạ tầng.

*\* Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao*

Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2022 diện tích đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao có 23,61 ha tăng 0,78 ha (do quy hoạch sân thể thao kết hợp nhà họp dân thôn Trinh Lương- phường Phú Lương) so với năm 2021 và chiếm 1,78 % diện tích đất phát triển hạ tầng .

*\* Đất công trình năng lượng*

Năm 2022 diện tích đất công trình năng lượng là 10,29 ha tăng thêm 1,35 ha so với năm 2021 để xây dựng 08 tuyến đường dây 110 KW, trạm biến áp và 01 tuyến đường dây 220 KW.

*\* Đất công trình bưu chính viễn thông*

Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2022 diện tích đất này không thay đổi và có diện tích là 1,18 ha chiếm 0,09 % diện tích đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã .

*\* Đất bãi thải, xử lý chất thải*

Năm 2021 diện tích đất bãi thải, xử lý chất thải trên địa bàn thành quận Hà Đông có 0,14 ha. Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022 diện tích đất bãi thải, xử lý chất thải có diện tích là 0,14 ha, chiếm 0,01 % diện tích phi nông nghiệp;

*\* Đất cơ sở tôn giáo*

Năm 2022 diện tích đất cơ sở tôn giáo vẫn giữ nguyên so với năm 2021 và có diện tích 15,86 ha, chiếm 1,20% so với đất cơ sở hạ tầng;

*\*Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng*

Trong năm 2022 đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng giảm 0,01 ha so với năm 2021 (do chuyển sang đất ở đô thị) và có 69,58 ha chiếm 5,25 % diện tích đất hạ tầng;

*\* Đất cơ sở dịch vụ xã hội*

Năm 2022, diện tích đất chợ không thay đổi diện tích so với năm 2021. Đến cuối năm 2022 diện tích đất cơ sở dịch vụ xã hội có 3,75 chiếm 0,28 % đất hạ tầng;

*\* Đất chợ*

Năm 2022, diện tích đất chợ không thay đổi diện tích so với năm 2021. Đến cuối năm 2022 diện tích đất chợ có 9,13 ha, chiếm 0,28 % đất phi nông nghiệp.

*B8. Đất sinh hoạt cộng đồng*

Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022 diện tích đất sinh hoạt cộng đồng có 13,45 ha chiếm 0,37 % diện tích đất phi nông nghiệp, tăng thêm 0,16 ha để xây dựng 06 nhà sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn của các phường.

*B9. Đất khu vui chơi, giải trí công cộng*

Trong năm 2022 diện tích đất khu vui chơi giải trí công cộng giảm 0,03 ha so với năm 2021 (do chuyển 0,03 ha đất khu vui chơi giải trí công cộng sang đất sinh hoạt cộng đồng) và có diện tích là 141,19 ha ha, chiếm 3,85 % diện tích phi nông nghiệp.

*b10. Đất ở tại đô thị*

Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cần chuyển 239,18 ha từ các loại đất khác sang xây dựng 33 công trình và điểm đất ở đô thị. Đồng thời giảm 4,78 ha chuyển sang đất phát triển hạ tầng 4,71 ha và đất thương mại dịch vụ 0,07 ha. Dự kiến nhu cầu đến cuối năm 2022 diện tích đất ở đô thị trên địa bàn quận là 1.584,62 ha, chiếm 43,18 % diện tích đất phi nông nghiệp.

*b11. Đất xây dựng trụ sở cơ quan*

Trong năm 2022 diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan không thay đổi so với năm 2021 và có diện tích là 21,99 ha, chiếm 0,60 % diện tích đất phi nông nghiệp.

*b12. Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp*

Trong năm 2022 đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp giảm 0,02 so với năm 2021 (do chuyển sang đất quốc phòng). Đến cuối năm 2022 diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan của tổ chức sự nghiệp có 5,72 ha chiếm 0,16 % diện tích phi nông nghiệp.

*b13. Đất cơ sở tín ngưỡng*

Đất cơ sở tín ngưỡng năm 2022 không thay đổi so với năm 2021 và có diện tích là 19,42 ha, chiếm 0,53 % so với đất phi nông nghiệp.



**b14. Đất sông ngòi**

Đất sông ngòi trong năm 2022 không thay đổi so với năm 2021 và có diện tích là 100,72 ha, chiếm 2,74% so với diện tích đất phi nông nghiệp.

**b15. Đất có mặt nước chuyên dùng**

Năm 2022 diện tích đất có mặt nước chuyên dùng trên địa quận có 950,37 ha tăng 0,12 ha so với năm 2021 và chiếm 1,37 % diện tích đất phi nông nghiệp.

**b16. Đất phi nông nghiệp khác**

Năm 2022 diện tích đất phi nông nghiệp khác trên địa quận có 1,13 ha giảm 0,03 ha so với năm 2021 và chiếm 0,03 % diện tích đất phi nông nghiệp.

**3. Đất chưa sử dụng:**

Diện tích đất chưa sử dụng năm 2022 giảm 0,03 ha do chuyển sang đất ở. Đến cuối năm 2022 diện tích đất chưa sử dụng là 26,58 ha, chiếm 0,54 % tổng diện tích đất tự nhiên.

Chi tiết các chỉ tiêu được phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp phường

**V. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích năm 2022**

a). Đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp 20,18 ha, trong đó:

- Đất trồng lúa diện tích 13,31 ha (Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước diện tích 13,31ha).

- Đất trồng cây hàng năm khác diện tích 2,69 ha;

- Đất trồng cây lâu năm 0,10 ha;

- Đất nuôi trồng thủy sản diện tích 1,43 ha;

- Đất nông nghiệp khác 1,43 ha.

b). Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: Không có

c). Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở: 235,57 ha;

Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e Khoản 1 điều 57 của luật Đất đai trong năm kế hoạch đến từng đơn vị cấp phường.

**VI. Diện tích đất cần thu hồi năm 2022**

\* Đất nông nghiệp diện tích 20,18 ha, trong đó:

- Đất trồng lúa diện tích 13,31 ha

- Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước diện tích 13,31 ha

- Đất trồng cây hàng năm khác diện tích 2,69 ha

- Đất trồng cây lâu năm diện tích 0,10 ha

- Đất nuôi trồng thủy sản diện tích 1,43 ha

\* Đất phi nông nghiệp diện tích 236,62 ha, trong đó:

- Đất an ninh 0,02 ha;
- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 8,20 ha.
- Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã diện tích 4,19 ha.
- Đất ở tại đô thị: 4,81 ha.
- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp 0,02 ha

Diện tích đất thu hồi trong năm kế hoạch theo từng đơn vị cấp phường

## **VII. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng năm 2022**

Diện tích đất chưa sử dụng trong năm kế hoạch 2022 giảm 0,03 ha so với năm 2021. Diện tích đất chưa sử dụng năm 2022 là 26,58 ha.

\* Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho mục đích Đất phi nông nghiệp diện tích 3,23 ha. Trong đó:

- Đất ở đô thị: 0,03ha.

\* Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch theo từng đơn vị cấp phường.

## **VIII. Danh mục các công trình dự án trong năm 2022**

Tổng các công trình dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của quận Hà Đông là 112 công trình, dự án (trong đó có 95 công trình, dự án trình chính thức và 17 công trình, dự án xin ý kiến UBND Thành phố) cụ thể như sau:

**Phụ lục 01: DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021**

STT	Hạng mục công trình	Mã đất	Chủ đầu tư	Trong đó			Địa điểm
				Diện tích (ha)	Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất (ha)	
<b>I</b>	<b>Các dự án đã có quyết định thu hồi đất, giao đất</b>			<b>0,809</b>	<b>0,000</b>	<b>0,000</b>	
1	Xây dựng mới 02 lô cáp ngầm 22KW sau TBA 110KVE1.43 ( Mộ Lao)	DNL	Công ty Điện lực Thanh Xuân	0,100			Phường Mộ Lao
2	Trụ sở làm việc Kho bạc nhà nước Hà Đông kết hợp kho lưu trữ Hà Nội	TSC	BQLĐT xây dựng Thành phố Hà Nội	0,514			Phường Hà Cầu
3	Cây xăng X2 đường Lê Trọng Tấn	TMD	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển xăng dầu Hà Nội	0,195			Phường Dương Nội
<b>II</b>	<b>Các dự án đã có quyết định thu hồi đất, nhưng chưa giao đất</b>			<b>0,540</b>	<b>0,410</b>	<b>0,540</b>	
1	Trường THCS Biên Giang (giai đoạn 2), phường Biên Giang,	DGD	BQLDA quận Hà Đông	0,380	0,380	0,380	Phường Biên Giang
2	Mở rộng trường tiểu học Biên Giang	DGD	BQLDA quận Hà Đông	0,240			Phường Biên Giang
3	Xây dựng Quảng trường, cây xanh phường Vạn Phúc.	DVH	UBND phường Vạn Phúc	0,200		0,200	Phường Vạn Phúc
4	Xây dựng trạm biến áp 110 KV Dương Nội & nhánh rẽ (Khu đô thị Nam Cường)	DNL	Tổng công ty điện lực T.P Hà Nội	0,160	0,030	0,160	Phường La Khê
<b>III</b>	<b>Các dự án đã cầm mốc giới GPMB</b>			<b>16,704</b>	<b>0,600</b>	<b>16,704</b>	
1	Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	DTL	Ban duy tu các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	16,704	0,600	16,704	Phường Vạn Phúc Phường Yên Kiêu Phường Quang Trung Phường La Khê Phường Hà Cầu
	<b>Tổng (8 dự án)</b>			<b>18,053</b>	<b>1,010</b>	<b>17,244</b>	

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2022 QUẬN HÀ ĐÔNG**

	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng kí	Diện tích (ha)	Trong đó		Địa điểm, vị trí		Căn cứ Pháp lý
					Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất (ha)	Cấp quận	Cấp phường	
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN NĂM TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 CẦN CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN SANG NĂM 2022</b>								
<b>I</b>	<b>Các dự án nằm trong Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Thành Phố</b>								
<b>I.1</b>	<b>Biểu 1A: Danh mục các dự án vốn ngân sách thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021</b>								
1	Trường THCS Biên Giang (giai đoạn 2), phường Biên Giang	DGD	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,380			Quận Hà Đông	Phường Biên Giang	Quyết định số 8397/QĐ-UBND ngày 25/10/2014 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường THCS Biên Giang (giai đoạn 2), phường Biên Giang, quận Hà Đông.  QĐ số 7253/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 về việc cho phép chuẩn bị đầu tư dự án QĐ số 4535/QĐ-UBND ngày 29/10/ 2018 phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Ý La	DGT	Ban QLDA ĐTXDCTGT TP Hà Nội	0,100		0,100	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	QĐ số 5636/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND Thành Phố Hà Nội phê duyệt dự án.
3	Cải tạo, nâng cấp đường, hè và rãnh thoát nước đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố số 4, phường Phú La.	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,077	0,022	0,075	Quận Hà Đông	Phường Phú La	QĐ số 15007/QĐ-UBND ngày 08/10/2011 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt dự án đầu tư. Nghị quyết 10/2015/NQ-HĐND quận Hà Đông ngày 21/10/2015 về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công 2016 - 2020 của Quận Hà Đông. QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 17/3/2010 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình. Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

4	Các tuyến đường kết nối khu đất dịch vụ LK21, LK26, HT5 phường La Khê (QĐ số 15891/QĐ-UBND Thời gian Thực hiện Từ năm 2011)	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	1,370	0,147	0,147	Quận Hà Đông	Phường La Khê	Quyết định chủ trương đầu tư số 7497/QĐ-UBND ngày 18/9/2010. QĐ số 15891/QĐ-UBND ngày 19/1/2011 phê duyệt dự án đầu tư Biên bản bàn giao mốc giới Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
5	Dự án xây dựng đường kết nối khu đất dịch vụ thôn Nhân Trạch, thôn Bắc Lãm (Nam Ninh, khu C), phường Phú Lương,	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	2,457	0,200	0,200	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	QĐ số 2040/UBND-TCKH ngày 22/11/2011 chấp thuận chuẩn bị đầu tư dự án QĐ số 10133/QĐ - UBND ngày 31/10/2016 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình VB số 150/ HĐND-VP ngày 22/10/2016 V/V phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
6	Đường kết nối khu đất dịch vụ 3 với khu đất dịch vụ 4 phường Đồng Mai.	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	1,550			Quận Hà Đông	Phường Đồng Mai	QĐ số 10406/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt dự án. QĐ 4286 ngày 17/4/2010 V/V phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
7	Nhà họp dân tổ dân phố 6, Phường Phú La	DSH	UBND Phường Phú La	0,035	0,035	0,035	Quận Hà Đông	Phường Phú La	QĐ số 6314/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư; Văn bản 1369/UBND-TCKH ngày 29/8/2011 của UBND Quận Hà Đông về việc chấp thuận đầu tư công trình QĐ số 175/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 V/V phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công. Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
8	Xây dựng đường nối từ đường 18.5m vào khu đất dịch vụ Đào Đát - Hàng Bè	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,300	0,020	0,020	Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	QĐ số 2471/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND quận Hà Đông Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Nghị quyết 16/2015/NQ-HĐND quận Hà Đông ngày 5/8/2016 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công (2016 - 2020) của Quận Hà Đông. Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ khu A (xứ Đồng Bo, Đồng Chúc, Cửa Cầu, Đồng Men) thôn Trinh Lương, Phú Lương, quận Hà Đông: Hạng mục: san nền, giao thông, cấp thoát nước	TMD	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	6,950	0,200	0,200	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định 2496/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình; Quyết định 10342/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về hạng mục : San nền, giao thông, cấp thoát nước QĐ 1689/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị 1/500 khu đất dịch vụ Đồng Bo, Đồng Chúc
10	Đường đầu nối từ khu đất dịch vụ 4 Văn Phú đến phố Văn Phú, phường Phú La	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,245	0,060	0,060	Quận Hà Đông	Phường Phú La	Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012 của UBND quận Hà Đông về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường đầu nối từ khu đất dịch vụ 4 Văn Phú đến phố Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội. QĐ 1532 ngày 20/9/2011 chấp thuận điều kiện bố trí kế hoạch chuẩn bị đầu tư dự án Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
11	Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ LK27, C13a, C13b, LK28, HT10, TTCN phường Dương Nội, quận Hà Đông (phần thu hồi bổ sung)	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,090	0,071	0,090	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	QĐ số 7980/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của UBND quận Hà Đông về phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch đầu thầu công trình. QĐ số 8399/QĐ-UBND phê duyệt BCKTKT Hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ LK27, C13a, C13b, LK28, HT10, TTCN phường Dương Nội, quận Hà Đông (phần thu hồi bổ sung) QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư (QĐ 3071 ngày 11/10/2010); Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ thôn Văn Nội thuộc các xứ đồng Gủng, Ma Lễ, Ma Chằm phường Phú Lương	TMD	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	3,690	0,070	0,070	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND quận Hà Đông v/v duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình VB 211/HĐND-VP ngày 09/12/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư QĐ số 3803/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND quận Hà Đông phê duyệt chi tiết 1/500

13	Đường kết nối khu trung tâm hành chính với ngã tư Hà Trì - Văn Phú, Phúc La	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	2,015	0,060	0,060	Quận Hà Đông	Phường Hà Cầu	<p>QĐ số 4957/QĐ-UBND ngày 28/4/2010 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;</p> <p>QĐ phê duyệt số 406 ngày 22/6/2009 phê duyệt chuẩn bị đầu tư của UBND quận Hà Đông.</p> <p>Biên bản xác định mốc giới ngày 29/11/2012</p> <p>Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.</p>
14	Khu dân cư mới phường Vạn Phúc (Dự án có thu hồi đất lúa 18.81ha, đã GPMB xong từ năm 2017. Thiếu QĐ chủ trương cho phép chuyển mục đích đất lúa của Thủ tướng Chính phủ)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	18,810	18,810	0,044	Quận Hà Đông	Phường Vạn Phúc	<p>QĐ số 6239/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.</p> <p>Quyết định số 5110/QĐ-UBND của UBND quận Hà Đông ngày 25/7/2008 về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phường Vạn Phúc.</p> <p>VB 3954/UBND thành phố Hà Nội ngày 03/6/2010 về chủ trương đầu tư và cơ chế thực hiện dự án</p> <p>QĐ 5429/QĐ-UBND quận Hà Đông ngày 21/8/2013 về điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500</p>
15	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ thôn Mậu Lương (xứ đồng Ma Tre, Bò Đa, Hàng Bè). Phân thu hồi bổ sung	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	7,280	0,230	0,230	Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	<p>Quyết định số 3537/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng HTKT khu đất dịch vụ thôn Mậu Lương( xứ đồng Ma Tre, Bò Đa, Hàng Bè) phường Kiến Hưng, quận Hà Đông.</p>
16	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường, rãnh thoát nước, vỉa hè khu tập thể Bưu Điện - Tổ dân phố 3 Phú La	DTL	UBND phường Phú La	0,160	0,160	0,160	Quận Hà Đông	Phường Phú La	<p>QĐ 1979/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND quận về việc chuẩn bị đầu tư công trình.</p> <p>QĐ 6444/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND quận về phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án</p> <p>VB 824/UBND-QLĐT ngày 11/5/2016 của UBND quận về chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng</p> <p>Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.</p>

17	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ thành đất đấu giá quyền sử dụng đất xứ đồng Đống Đanh, Đống Cộc, phường Phú Lương, quận Hà Đông. Hạng mục: San nền; giao thông; cấp nước; thoát nước; hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	5,740	0,110	0,110	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	<p>QĐ 5782/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh các khu đất dịch vụ không sử dụng đến sang thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất và sử dụng nguồn thu để đầu tư xây dựng các khu đất dịch vụ còn thiếu trên địa bàn quận Hà Đông.</p> <p>QĐ 5052/QĐ-UBND thành phố ngày 16/9/2016 về việc điều chỉnh dự án;</p> <p>QĐ số 126/QĐ-UBND ngày 08/1/2019 về việc XD hạ tầng kỹ thuật để đấu giá</p>
18	Xây dựng tuyến đường tiếp giáp khu đất dịch vụ Đào đất- Hàng Bè nối với đường 18,5m phường Kiến Hưng, quận Hà Đông	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,482	0,470	0,074	Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	<p>Quyết định số 6470/QĐ-UBND ngày 23/7/2016 của UBND quận Hà Đông về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án</p> <p>QĐ 7300/QĐ-UBND ngày 18/9 /2017 về Đ/C nội dung của QĐ 6470</p> <p>QĐ số 7985/QĐ-UBND quận Hà Đông ngày 31/10/2017 về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình</p> <p>BB định vị mốc giới ngày 16/4/2018</p>
19	Cải tạo nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước tại tổ dân phố 3	DTL	UBND Phường Yên Nghĩa	0,010		0,007	Quận Hà Đông	Phường Yên nghĩa	<p>Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBNDquận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo nâng cấp hệ thống đường, rãnh thoát nước còn lại của tổ 3,5,7,14 phường Yên nghĩa.</p> <p>Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.</p>
20	Dự án nút giao thông giữa tuyến đường số 1 thuộc dự án xây dựng đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An với tuyến đường 70	DGT	Trung tâm PTQĐ Hà Nội	0,570		0,130	Quận Hà Đông	Phường Phúc La, Phường Kiến Hưng	<p>Thông báo số 295/TB_ UBND ngày 05/10/2016 của UBND quận Hà Đông V/V thu hồi đất để thực hiện dự án nút giao thông giữa tuyến đường số 1 thuộc dự án xây dựng đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An với tuyến đường 70.</p> <p>QĐ số 233/QĐ-UBND thành phố Hà Nội ngày 22/3/1013 về việc phê duyệt hồ sơ chỉ giới đường đỏ.</p>



21	Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa- Tổng dự án là 30,76 ha, trong đó đã thực hiện là 14, 056)	DTL	Ban duy tu các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	16,704	0,600	16,704	Quận Hà Đông	Vạn Phúc; Yết Kiêu; Quang Trung; La Khê; Dương Nội; Yên Nghĩa, Hà Cầu	Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 23/2/2013 của UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt dự án cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía tây TP Hà Nội; VB 1855/QHKT-TMB-P7-P5 ngày 15/5/2015 của Sở Quy hoạch kiến trúc v/v chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng. Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội. Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội.
22	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại Cụm công nghiệp Biên Giang, quận Hà Đông	DTL	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT thành phố	0,030	0,030	0,030	Quận Hà Đông	Phường Biên Giang	QĐ 7422/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
23	Đầu nối đường tổ 5 ra đường Phùng Hưng, cải tạo vỉa hè, đường và rãnh thoát nước tổ 3, tổ 5 phường Phúc La, quận Hà Đông.	DGT	UBND Phường Phúc La	0,057		0,004	Quận Hà Đông	Phường Phúc La	Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Báo cáo KTKT số 4551 ngày 30/10/2018.  Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
24	Hội trường họp dân khu dịch vụ II Văn Phú	DSH	UBND Phường Phú La	0,024	0,024	0,024	Quận Hà Đông	Phường Phú La	Chấp thuận quy hoạch Tổng mặt bằng số 2339/UBND-QLĐT V/V: chấp thuận QHTMB tỷ lệ 1/500 công trình: Hội trường họp dân khu dịch vụ II Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông ngày 06/9/2018 của UBND quận Hà Đông. QĐ 6525/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 về chủ trương đầu tư Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

25	Mở rộng trường tiểu học Biên Giang	DGD	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,240			Quận Hà Đông	Phường Biên Giang	Quyết định số 5935/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực giao thông cấp thoát nước, trụ sở cơ quan hành chính, trường học...; Văn bản chấp thuận TMB số 2136/UBND-QLĐT ngày 14/10/2016 của UBND quận Hà Đông. Đã thu hồi đất của các hộ đăng kí phục vụ công tác giao đất
<b>I.2</b>	<b>Biểu 1 B: Danh mục các dự án vốn ngoài ngân sách dân sinh bức xúc, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021</b>								
<b>I.3</b>	<b>Biểu 2 : Danh mục dự án vốn ngoài ngân sách, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021</b>								
26	Xây dựng trạm biến áp 110 KV Dương Nội & nhánh rẽ (Khu đô thị Nam Cường)	DNL	Ban QLDA điện lực HN - Tổng công ty điện lực T.P Hà Nội	0,160			Quận Hà Đông	Phường La Khê	VB 2584/QHKT-P7 ngày 18/5/2016 của của Sở Quy hoạch kiến trúc về chấp thuận vị trí trạm biến áp và hướng tuyến VB 4914/QHKT-TMB-PAKT ngày 13/8/2018 của Sở Quy hoạch kiến trúc về chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng. VB 129/TB-VP ngày 02/5/2019 của UBND Thành phố về thông báo ý kiến của Phó Chủ tịch Nguyễn Doãn Toàn tại cuộc họp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho 5 dự án công trình điện.
27	Cải tạo đường dây không 110KV Hà Đông - Sơn Tây	DNL	Ban QLDA điện lực HN - Tổng công ty điện lực T.P Hà Nội	0,150	0,150	0,150	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Quyết định số 5123/QĐ- EVN Hà Nội ngày 29/12/2014 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
28	Trạm biến áp 110kV Phú Lương và nhánh đường dây 110kV cấp điện cho trạm (Khu đô thị Thanh Hà)	DNL	Ban QLDA điện lực HN - Tổng công ty điện lực T.P Hà Nội	0,400	0,050	0,400	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Văn bản số 1424/QHKT-HTKT ngày 15/3/2018 của Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội; Văn bản số 7015/QHKT-TMB-PAKT (HTKT) ngày 15/11/2018 của Sở QHKT về chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng và PA kiến trúc. Văn bản 869/UBND-ĐT ngày 06/3/2018 của UBND Thành phố về vị trí trạm biến áp Phú Lương và nhánh rẽ đường dây 110Kv cấp điện cho trạm. Ngày 29/4/2020 Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội có Quyết định số 3403/QĐ-ENVHANOI phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình trạm biến áp 110 KV Phú Lương và nhánh đường dây 110KV cấp điện cho trạm

29	Xây dựng trạm biến áp 110Kv Chương Mỹ và đường dây 110Kv Thanh Oai - Chương Mỹ	DNL	Công ty truyền tải điện 1	0,380	0,38	0,38	Quận Hà Đông	Phường Đông Mai	QĐ số 2604/QĐ-BCT ngày 22/8/2019 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tiểu dự án "Trạm biến áp 110Kv Chương Mỹ và đường dây 110Kv Chương Mỹ, Thanh Oai".(Thời gian Thực hiện Từ năm 2020)
<b>II CÁC DỰ ÁN NẪM TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 24/NQ-HĐND NGÀY 23/9/2021 CỦA HĐND THÀNH PHỐ</b>									
<b>II.1 Biểu 2A: Danh mục điều chỉnh bổ sung các dự án vốn ngân sách thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước năm 2021</b>									
<b>II.2 Biểu 2B: Danh mục điều chỉnh bổ sung các dự án vốn ngân sách dân sinh bức xúc trong diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2021</b>									
30	Dự án Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, hệ thống thoát nước và tường rào phố Tiểu Công Nghệ ( giai đoạn 2)	DTL	Phường Yết Kiêu	0,010		0,010	Quận Hà Đông	Phường Yết Kiêu	QĐ số 93/QĐ/XDQHND ngày 13/5/2004 của sở xây dựng Hà Tây về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu Tiểu Công Nghệ, phường Yết Kiêu thị xã Hà Đông; QĐ số 311/QĐ/XDQHND ngày 11/11/2004 của sở xây dựng Hà Tây về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu Tiểu Công Nghệ, phường Yết Kiêu thị xã Hà Đông; QĐ số 1261/QĐ-UB ngày 22/11/2004 của UBND tỉnh Hà Tây về việc thu hồi 2.170 m2 đất tại QĐ số 382/QĐ-UB ngày 15/9/1993 giao UBND phường Yết Kiêu sử dụng vào mục đích xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ dân sinh theo quy hoạch được duyệt; Nghị quyết số 08/2020/NQ- HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND quận Hà Đông V/V thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021.
31	Đường từ QL21B đi đình Động Lãm Phường Phú Lương (Dự án thuộc 35 dự án tồn tại năm 2008 - dân sinh bức xúc).	DGT	UBND Phường Phú Lương	1,300	1,000	1,300	Hà Đông	Phường Phú Lương	Văn bản số: 1330/UBND-CNXD ngày 24/3/2008 của UBND tỉnh Hà Tây. Quyết định số: 1402/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND tỉnh Hà Tây V/V Duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch đấu thầu công trình đường từ QL21B đi đình Động Lãm xã Phú Lương, T.P Hà Đông, tỉnh Hà Tây. Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước sang giai đoạn 2021-2025 kèm theo Nghị quyết HĐND số 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

32	Nhà Văn hóa, sân thể thao Bắc Lãm 9 (Dự án thuộc 35 dự án tồn tại năm 2008 - dân sinh bức xúc).	DVH	UBND Phường Phú Lương	1,300	1,300	1,300	Hà Đông	Phường Phú Lương	QĐ 7582/QĐ-UBND ngày 06/11/2007 v/v giao nhiệm vụ chủ đầu tư. QĐ 3573/QĐ-UBND ngày 20/5/2008 của UBND quận về phê duyệt báo cáo KTKT và kế hoạch đầu tư. Văn bản 10830/UBND-TNMT ngày 13/12/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về chỉ đạo xử lý, khắc phục sai phạm trong việc sử dụng đất đai tại một số dự án xây dựng công trình trên địa bàn quận.
33	Nhà văn hóa Động Lãm (Dự án thuộc 35 dự án tồn tại năm 2008)	DVH	UBND Phường Phú Lương	0,370	0,370	0,370	Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của UBND thành phố Hà Đông về phê duyệt dự án; Văn bản 10830/UBND-TNMT ngày 13/12/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về chỉ đạo xử lý, khắc phục sai phạm trong việc sử dụng đất đai tại một số dự án xây dựng công trình trên địa bàn quận.
34	Giải phóng mặt bằng thực hiện sân thể thao nhà hợp dân Trinh Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông. (Dự án thuộc 35 dự án tồn tại năm 2008 - dân sinh bức xúc).	DTT	UBND Phường Phú Lương	0,780	0,780	0,780	Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định số 7581/QĐ-UBND ngày 06/01/2007 của UBND thành phố Hà Đông; Văn bản 10830/UBND-TNMT ngày 13/12/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về chỉ đạo xử lý, khắc phục sai phạm trong việc sử dụng đất đai tại một số dự án xây dựng công trình trên địa bàn quận.
<b>Biểu 3: Danh mục điều chỉnh bổ sung các dự án vốn ngoài ngân sách dân sinh bức xúc trong diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2021</b>									

35	Hoàn thiện khớp nối hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Dương Nội và các dự án lân cận, quận Hà Đông, Hà Nội (Tổng dự án có diện tích là 5,86 ha)	DGT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam cường Hà Nội	1,640	1,640	1,640	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội, phường Yên Nghĩa	1,64 ha phần bổ sung thực hiện các tuyến đường (từ nút N122-N126: 0,31ha; N126-N129: 0,49ha; K18-K18A: 0,24ha; K33 - Kênh La Khê: 0,48ha; K37-K37A: 0,12ha) Thông báo chủ trương số 309/TB-UBND ngày 28/4/2017 của UBND TP Hà Nội về việc kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố về chủ trương hoàn thiện khớp nối hạ tầng và đầu tư xây dựng trường học thuộc Dự án Khu đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội; Văn bản số 662/KH&ĐT-NNS ngày 20/02/2017 của Sở KH&ĐT Hà Nội về việc hoàn thiện, khớp nối hạ tầng kỹ thuật và đầu tư xây dựng trường học thuộc dự án Khu đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 21/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Dương Nội thành phố Hà Đông - tỉnh Hà Tây. Văn bản số 622/UBND-KHĐT ngày 03/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc gia hạn thực hiện dự án khu đô thị mới Dương Nội và khu đô thị mới Phùng Khoang.
36	Thay dây khả năng tải đường dây 220KV Hà Đông - Phú Lý	DNL	Tổng công ty truyền tải điện	0,030	0,030	0,030	Quận Hà Đông	Phường Phú Lãm	QĐ 428/QĐ-TTg 18/3/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 xét đến năm 2030; QĐ phê duyệt dự án 0630/QĐ-EVNNPT ngày 12/4/2021 của TCT Truyền tải điện Quốc gia
<b>III</b>	<b>Danh mục các dự án không phải thông qua HĐND năm 2021 chuyển tiếp sang thực hiện năm 2022</b>								
37	Mở mới ngõ đi Nhánh 1 gác 3 ngõ 13 TDP 15 ra ngõ đi chung	DGT	UBND Phường Phú Lương	0,002		0,002	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Văn bản số 801/UBND-TCKH ngày 14/5/15 của UBND quận Hà Đông giao Phường Phú Lương thực hiện thu hồi đất, GPMB và lập DA (tạo ngõ đi để giải quyết đơn của bà Lê Thị Loan)
38	Nhà văn hóa tổ 2, 3, 17	DVH	UBND phường Đồng Mai	0,450			Quận Hà Đông	Phường Đồng Mai	Văn bản 10830/UBND-TNMT ngày 13/12/2011 của UBND TP Hà Nội về chỉ đạo xử lý khắc phục sai phạm trong sử dụng đất tại một số dự án công trình trên địa bàn quận Hà Đông; Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng nhà văn hóa tổ 2; Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng nhà văn hóa tổ 5; Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng nhà văn hóa tổ 13; Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng nhà văn hóa tổ 17.
39	Trụ sở công an phường Yên Nghĩa	CAN	Công an Thành phố Hà Nội	0,300		0,300	Quận Hà Đông	Phường Yên Nghĩa	Văn bản số 1685/QĐ-BCA ngày 17/6/2009 của Bộ Công an về việc thành lập công an phường thuộc quận Hà Đông; quyết định số 774/QĐ-BCA-H41 ngày 13/02/2014 của Bộ công an;

40	Dự án cải tạo nâng cấp hồ Chùa chợ, tổ dân phố 7 và dự án cải tạo nâng cấp hồ sau chợ Sáng, tổ dân phố 6, Đồng Mai	MNC	UBND phường Đồng Mai	0,115			Quận Hà Đông	Phường Đồng Mai	Quyết định 4207/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Đã được ghi vốn tại QĐ 5015/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND quận về giao chỉ tiêu KH KTXH, dự toán thu chi ngân sách năm 2020 quận Hà Đông
41	Đầu tư xây dựng công trình đường Ngô Quyền giai đoạn I (đoạn từ cầu Am đến cầu Chùa Ngòi)	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,697			Quận Hà Đông	Vạn Phúc, Quang Trung	QĐ số 1533/QĐ-UBND ngày 23/8/2007 của UBND tỉnh Hà Tây V/V duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường Ngô Quyền giai đoạn I (Đoạn từ cầu Am đến cầu Chùa Ngòi), thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
42	Điểm kinh doanh xăng dầu QL 21B Phường Phú Lãm	TMD	Công ty TNHH Dịch vụ đầu tư Xuân Thắng	0,300	0,300		Quận Hà Đông	Phường Phú Lãm	Biên bản bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án ngày 29/11/2015 QĐ chủ trương đầu tư số 5862/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND Thành phố (Đang hoàn thành nhận chuyển nhượng) Văn bản số 2338/VQH-TT1 Của Viện QH XD Hà Nội ngày 08/11/2016 cung cấp hai tầng kỹ thuật của khu đất tại QL21B Văn bản số 2610/UBND- QLĐT ngày 12/11/2016 V/V Chấp thuận QH tổng Mặt bằng QĐ số 18/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2020 V/V Điều chỉnh tiến độ hoàn thành của dự án điểm kinh doanh xăng dầu QL 21B Phú Lãm.
43	Đấu giá đất khu đất thuộc xứ đồng Đồng Bo, Đồng Chúc, Cửa Cầu, Đồng Men khu Trinh Lương, phường Phú Lương. (Khu B)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,026			Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	QĐ 5782/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh các khu đất dịch vụ không sử dụng đến sang thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất và sử dụng nguồn thu để đầu tư xây dựng các khu đất dịch vụ còn thiếu trên địa bàn quận Hà Đông.
44	Khu đấu giá QSDĐ khu xứ Đồng Sau Chùa (ký hiệu X8), khu tổ dân phố 11(ký hiệu X9), phường Yên Nghĩa (đã thu hồi 0,42 ha và đấu giá 3,63 ha, còn lại 8 lô DT: 0,045 ha trình đấu nốt)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,015			Quận Hà Đông	Phường Yên Nghĩa	UBND quận Hà Đông đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại QĐ số 5559/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 KH 99/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND thành Phố về Kế hoạch đấu giá đất năm 2018 và giai đoạn 2018-2020 QĐ4069/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND quận cho phép chuẩn bị đầu tư dự án QĐ số 732/UBND ngày 05/5/2015 V/V chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng

45	Đấu giá khu đất xứ đồng Hạ Khâu, khu Động Lãm	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,240			Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	<p>QĐ 5782/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chuyển các khu đất dịch vụ không sử dụng đến sang thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất và sử dụng nguồn thu để đầu tư xây dựng các khu đất dịch vụ còn thiếu trên địa bàn quận Hà Đông.</p> <p>KH 99/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND thành Phố về Kế hoạch đấu giá đất năm 2018 và giai đoạn 2018-2020</p>
46	Khu đấu giá xứ đồng Sen - Đã thu hồi đất xong ( Tổng diện tích dự án là 0,299 ha)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,103			Quận Hà Đông	Phường Vạn Phúc	<p>KH 99/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND thành Phố về Kế hoạch đấu giá đất năm 2018 và giai đoạn 2018-</p> <p>QĐ 1425/QĐ -UBND ngày 14/3/2013 của UBND quận Hà Đông cho phép chuẩn bị đầu tư.</p> <p>QĐ 7654/QĐ-UBND ngày 16/11/2012 QH chi tiết 1/500</p>
47	Đấu giá cho thuê đất công ích (tại các phường: Đồng Mai 24,62 ha; Dương Nội 1,14 ha; Phú Lãm 0,76 ha; Yên Nghĩa 6,69 ha; Kiến Hưng 6,86 ha; Biên Giang 3,7 ha)	DNN	UBND các phường	43,770			Quận Hà Đông	Các phường	<p>Luật đất đai năm 2013;</p> <p>Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 quy định về việc lập phương án sử dụng đất, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc lập bản đồ địa chính; xác định giá đất, xác định giá đất, giao đất, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông, lâm nghiệp.</p> <p>Nghị định số 01/2017/NĐ ngày 6/1/2017 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai</p>
48	Tổ hợp TTTM và dịch vụ hỗn hợp Dương Nội, Hà Đông ( Dự án chuyên tiếp)	TMD	Công ty cổ phần Thương mại và du lịch Sơn Hà	1,400	0,360		Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	<p>VB 10174/UBND-KH&amp;ĐT ngày 20/12/2012 của UBND thành phố về chấp thuận giao Công ty CPTM và du lịch Sơn Hà thực hiện Dự án.</p> <p>Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001740 ngày 07/10/2014 của UBND Thành phố;</p> <p>Văn bản số 2827/QHKT-P4 ngày 21/7/2014 của Sở Quy hoạch kiến trúc về việc chấp thuận quy hoạch TMB và phương án kiến trúc sơ bộ tổ hợp TTTM&amp;DVHH tại phường Dương Nội, quận Hà Đông.</p> <p>Văn bản số 3872/UBND_KH&amp;ĐT ngày 08/08/2017 của UBND thành phố Hà nội về việc cho phép giãn tiến độ thực hiện dự án TTTM&amp;DVHH tại phường Dương Nội, quận Hà Đông.</p> <p>VB 321/QĐ-KH&amp;ĐT ngày 16/8/2017 của Sở KHĐT cho phép giãn tiến độ dự án</p> <p>QĐ 4032/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.</p>

49	Khu đấu giá QSDĐ khu xú đồng khu Dực(ký hiệu X7), phường Dương Nội (đã thu hồi xong 0,297 ha, trình đấu giá 1 thửa 0,005 ha còn lại)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,005		0,005	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	QĐ số 6239/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư. Quyết định số 5110/QĐ-UBND của UBND quận Hà Đông ngày 25/7/2008 về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phường Vạn Phúc.
50	Trường mầm non kết hợp khu cây xanh thể thao trong khu đất dịch vụ phường Vạn Phúc LK6, LK7, LK10, LK11 (thuộc quy hoạch tỷ lệ 1/2000 trục đô thị phía Bắc) quận Hà Đông (đã thu hồi 0,64 ha, trình xin QĐ giao thực hiện 0,64ha)	DGD	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,640			Quận Hà Đông	Phường Vạn Phúc	QĐ số 8298/QĐQĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND quận Hà Đông v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường mầm non kết hợp khu cây xanh thể thao trong khu đất dịch vụ phường Vạn Phúc LK6, LK7, LK10, LK11 (thuộc quy hoạch tỷ lệ 1/2000 trục đô thị phía Bắc) quận Hà Đông
51	Khu đấu giá QSDĐ khu xú Đồng Sau Chùa (ký hiệu X8), khu tổ dân phố 11(ký hiệu X9), phường Yên Nghĩa (đã thu hồi 0,42 ha và đã đấu giá 3,63 ha, còn lại 8 lô DT: 0,057 ha trình đấu nốt)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,045			Quận Hà Đông	Phường Yên Nghĩa	UBND quận Hà Đông đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại QĐ số 5559/QĐ-UBND ngày 03/7/2014
52	Khu đô thị mới Văn Phú (ô HT01, P1, P2, X13, TT39, TT40)	ODT	Công ty Cổ phần đầu tư Văn Phú - Invest	0,740			Quận Hà Đông	Phường Phú La	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 29/6/2006 của UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) về chấp thuận đầu tư Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Văn Phú.</li> <li>- Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 26/2/2007 và số 2230/QĐ-UBND ngày 29/11/2007 của UBND tỉnh Hà Tây về giao đất để thực hiện dự án KĐT mới Văn Phú</li> <li>- Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 14/4/2008 của UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) về phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án</li> <li>- Quyết định số 6525/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án</li> <li>- Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư Khu đô thị mới Văn Phú</li> </ul>



53	Khu đô thị mới Văn Phú (04 hộ dân chưa GPMB xung quanh đường đầu nổi)	DGT	Công ty Cổ phần đầu tư Văn Phú - Invest	0,053			Quận Hà Đông	Phường Phú La	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 29/6/2006 của UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) về chấp thuận đầu tư Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Văn Phú.</li> <li>- Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 26/2/2007 và số 2230/QĐ-UBND ngày 29/11/2007 của UBND tỉnh Hà Tây về giao đất để thực hiện dự án KĐT mới Văn Phú</li> <li>- Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 14/4/2008 của UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) về phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án</li> <li>- Quyết định số 6525/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án</li> <li>- Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư Khu đô thị mới Văn Phú</li> </ul>
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÍ MỚI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022</b>								
<b>I</b>	<b>Các dự án phải báo cáo HĐND Thành phố thông qua theo quy định tại khoản 3 điều 62 Luật Đất đai 2013</b>								
<b>I.1</b>	<b>Biểu 1: Các dự án vốn ngân sách thu hồi đất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa</b>								
54	Đấu giá QSD đất khu N0-05 phường Hà Cầu ( Tổng diện tích dự án là 0,033 ha)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,006	0,006	0,006	Quận Hà Đông	Phường Hà Cầu	<p>QĐ 1445/QĐ-UBND ngày 10/8/2007 của UBND tỉnh Hà Tây Vv thu hồi 54,9m2 đất lúa của HTX nông nghiệp Cầu Đor, phường Hà Cầu, thành phố Hà Đông (thuộc quy hoạch No5 khu TTHC mới), chuyển mục đích sử dụng thành đất ở; giao Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hà Đông thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng cơ sở hạ tầng, đề tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở.</p> <p>VB số 336/UBND-TCKH ngày 05/2/2018 của UBND quận Hà Đông Vv giao Ban QLDA đầu tư xây dựng quận Hà Đông làm nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đấu giá nhỏ lẻ xen kẹt với diện tích nhỏ hơn 5000m2.</p> <p>Thông báo số 315/TB-UBND ngày 15/3/2019 của UBND quận Hà Đông Kết luận hội nghị nghe báo cáo tiến độ thực hiện công tác đấu giá trên địa bàn quận.</p>
55	Đấu giá khu đất giãn dân Đa Sỹ và Mậu Lương, phường Kiến Hưng	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,002			Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	<p>KH 99/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND thành phố Hà Nội về kế hoạch đấu giá đất năm 2018 và giai đoạn 2018-2019.</p>
56	Đấu giá khu đất xú đồng Ngõ Cống, Kiến Hưng	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,076			Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	<p>QĐ số 5782/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chuyển các khu đất dịch vụ không sử dụng đến sang thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất và sử dụng nguồn thu để đầu tư xây dựng các skhu đất dịch vụ còn thiếu trên địa bàn quận Hà Đông</p>

57	Dự án khu dân cư Ngô Thị Nhậm (giai đoạn 2)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,190		0,080	Quận Hà Đông	Phường La Khê, Hà Cầu, Quang Trung	QĐ số 690/QĐ-UBND ngày 24/4/2007 của UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông.
58	Đấu giá quyền sử dụng đất khu đất X1, X2, X3 TDP 16, phường Mộ Lao, quận Hà Đông.	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,187	0,187	0,187	Quận Hà Đông	Phường Mộ Lao	Thông báo số 82/TB-UBND ngày 28/3/2018 của UBND quận Hà Đông Kết luận hội nghị rà soát các thửa đất nhỏ lẻ, xen kẹt dự kiến đấu giá QSDĐ năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020. VB số 336/UBND-TCKH ngày 05/2/2018 của UBND quận Hà Đông V/v giao Ban QLDA đầu tư xây dựng quận Hà Đông làm nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đấu giá nhỏ lẻ xen kẹt với diện tích nhỏ hơn 5000m <sup>2</sup> . Thông báo số 315/TB-UBND ngày 15/3/2019 của UBND quận Hà Đông Kết luận hội nghị nghe báo cáo tiến độ thực hiện công tác đấu giá trên địa bàn quận. Văn bản 3188/UBND-QLĐT ngày 15/10/2021 của UBND quận Hà Đông chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng
59	Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện HTKT để đấu giá QSDĐ khu đất xen kẹt (tập thể 18/4), phường Mộ Lao.	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,006	0,006	0,006	Quận Hà Đông	Phường Mộ Lao	Thông báo số 82/TB-UBND ngày 28/3/2018 của UBND quận Hà Đông Kết luận hội nghị rà soát các thửa đất nhỏ lẻ, xen kẹt dự kiến đấu giá QSDĐ năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020.
60	Xây dựng các tuyến đường tiếp giáp các dự án liên quan khu đô thị mới Văn Phú, quận Hà Đông	DGT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	3,440		0,020	Quận Hà Đông	Phường Phú La phường Kiến Hưng; Hà Cầu	QĐ số 5105/QĐ-UBND ngày 19/10/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư.
61	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng đất Phú Lương 2	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,114		0,114	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định 1056/QĐ-UBND ngày 20/6/2007 của UBND tỉnh Hà Tây V/v thu hồi 38.852,2m <sup>2</sup> đất trên địa bàn xã Phú Lương, thành phố Hà Đông, chuyển mục đích sử dụng thành đất ở, giao Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Hà Đông thực hiện BT, GPMB, lập quy hoạch chi tiết
62	Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện HTKT để đấu giá QSDĐ khu đất TDP 4 phường Phúc La	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,010		0,010	Quận Hà Đông	Phường Phúc La	Thông báo số 82/TB-UBND ngày 28/3/2018 của UBND quận Hà Đông Kết luận hội nghị rà soát các thửa đất nhỏ lẻ, xen kẹt dự kiến đấu giá QSDĐ năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020.

63	Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện HTKT để đấu giá QSDĐ khu đất TDP 10 phường Phúc La	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,005		0,005	Quận Hà Đông	Phường Phúc La	Thông báo số 82/TB-UBND ngày 28/3/2018 của UBND quận Hà Đông Kết luận hội nghị rà soát các thửa đất nhỏ lẻ, xen kẹt dự kiến đấu giá QSDĐ năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020.
64	Khu đấu giá giáp trường THCS Yên Nghĩa (khu Hòa Bình)	ODT	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,055			Quận Hà Đông	Phường Yên Nghĩa	Thông báo số 82/TB-UBND ngày 28/3/2018 của UBND quận Hà Đông Kết luận hội nghị rà soát các thửa đất nhỏ lẻ, xen kẹt dự kiến đấu giá QSDĐ năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020.
65	Trạm y tế phường	DYT	UBND phường	0,062	0,062	0,062	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND quận Hà Đông v/v định hướng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của quận Hà Đông; - Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 16/9/2021 của UBND quận Hà Đông về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung danh mục thực hiện năm 2021. - Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 27/10/2020 của UBND phường Văn Quán v/v Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Xây mới Trạm y tế phường Văn Quán; Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
66	Trụ sở công an phường Văn Quán	CAN	UBND phường	0,088	0,088	0,088	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND quận Hà Đông v/v định hướng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của quận Hà Đông; - Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 16/9/2021 của UBND quận Hà Đông về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung danh mục thực hiện năm 2021 - Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 27/10/2020 của UBND phường Văn Quán v/v Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Xây mới Trụ sở Công an phường Văn Quán; Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
67	Trạm biến áp 110Kv Hà Đông và 2 nhánh rẽ	DNL	Ban QLDA điện lực HN - Tổng công ty điện lực T.P Hà Nội	0,230	0,230	0,230	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Văn bản số 2180/QHKT ngày 21/5/2021 của sở QHKT Văn bản số 2731/QHKT ngày 16/6/2021 của sở QHKT

68	Cải tạo khả năng tải điện tuyến đường dây 110KV từ trạm biến áp 110KV Hà Đông đi trạm biến áp 110Kv Vân Đình	DNL	Ban QLDA điện lực HN - Tổng công ty điện lực T.P Hà Nội	0,050	0,050	0,050	Quận Hà Đông	phường La Khê; Phường Yên Nghĩa; Phường Phú Lãm	Văn bản số 982/QHKT ngày 10/3/2020 của sở QHKT
<b>I.2</b>	<b>Biểu 1B: Danh mục các dự án vốn ngân sách dân sinh bức xúc, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2022</b>								
69	Nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố số 6	DSH	UBND phường	0,037	0,037	0,037	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung kế hoạch đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của quận Hà Đông Chủ trương đầu tư dự án kèm theo nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021
70	Trụ sở công an Phú Lãm	CAN	Công an Thành phố Hà Nội	0,150	0,150	0,150	Quận Hà Đông	Phường Phú Lãm	Văn bản số 1685/QĐ-BCA ngày 17/6/2009 của Bộ Công an về việc thành lập công an phường thuộc quận Hà Đông; quyết định số 774/QĐ-BCA-H41 ngày 13/02/2014 của Bộ công an; Văn bản số 507/UBND-QLĐT ngày 01/4/2015 của UBND quận Hà Đông
71	Xây dựng trụ sở BCH quân sự phường	CQP	UBND phường	0,150	0,150	0,150	Quận Hà Đông	Phường Phú Lãm	
72	Trường mầm non Văn Phú	DGD	UBND phường	0,100	0,100	0,100	Quận Hà Đông	Phường Phú La	Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hà Đông dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
73	Nhà hội trường họp dân tổ dân phố 01	DVH	UBND phường	1,100	1,100	1,100	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định số 6385/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND quận Hà Đông
74	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố 3 phường Kiến Hưng	DVH	UBND phường	0,090	0,09	0,090	Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung kế hoạch đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của quận Hà Đông

75	Mở rộng đường vào Nhà văn hóa Rạng Đông	DGT	UBND phường Biên Giang	0,020	0,020	0,020	Quận Hà Đông	Phường Biên Giang	Văn bản 10830/QĐ-UBND ngày 19/10/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc chỉ đạo xử lý, khắc phục sai phạm trong việc sử dụng đất đai tại một số dự án xây dựng công trình trên địa bàn quận. QĐ 1412/QĐ-UBND ngày 29/2/2008 của UBND quận v/v giao nhiệm vụ cho UBND xã Biên Giang (nay là phường Biên Giang) là chủ đầu tư Dự án
<b>Biểu 2: Danh mục các dự án vốn ngoài ngân sách trong diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2022</b>									
76	Khu nhà ở sinh thái Đồng Mai tại Phường Đồng Mai, Yên Nghĩa và Phú Lãm (đã thu hồi xong 223,64 ha đang trình xin giao đất 223,64 ha và thu hồi 2,36 ha còn lại)	ODT	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	226,700	1,450	2,360	Quận Hà Đông	Phường Đồng Mai Phường Yên Nghĩa Phường Phú Lãm	-Giấy chứng nhận đầu tư số 03121000071 cấp ngày 21/5/2007 do UBND tỉnh Hà Tây cấp. Thông báo số 206/TB-UBND ngày 05/6/2009 của UBND thành phố Hà Nội. QĐ số 5906/QĐ -UBND ngày 12/11/2009 của UBND thành phố Hà Nội v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Đồng Mai tỷ lệ 1/2000. Văn bản số 5015/VP-QHXDGT ngày 16/9/2013 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về việc chấp thuận chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phong Phú được làm chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và triển khai thực hiện Dự án Khu đô thị sinh thái Đồng Mai; Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Khu nhà ở sinh thái Đồng Mai; Quyết định số 5515/QĐ-UBND gày 04/10/2019 UBND của T.P Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu - Khu vực Đồng Mai tỷ lệ 1/2000; Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 5/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết Khu vực Đồng Mai, tỷ lệ 1/500.
77	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán khu vực Ngòi - Cầu Trại	ODT	Công ty cổ phần Gia Lộc Phát	0,322	0,046	0,276	Quận Hà Đông	Phường Mộ Lao	Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu vực Ngòi - Cầu trại tỉ lệ 1/500. Quyết định Số 1485/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu vực Ngòi - Cầu Trại tỉ lệ 1/500. Văn bản số 8478/STNMT-QHKHSDĐ ngày 31/8/2016 về hướng dẫn thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để bán tại khu vực Ngòi - Cầu Trại. Văn bản số 5342/KH&ĐT-ĐT ngày 04/10/2016 của Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội về việc thủ tục triển khai dự án xây dựng khu nhà ở để bán tại khu vực Ngòi - Cầu Trại. Văn bản số 9760/VP-ĐT ngày 20/10/2016 của Văn phòng Thành phố Hà Nội về việc triển khai dự án xây dựng nhà ở để bán tại khu vực Ngòi cầu trại.

78	Tổ hợp thương mại phục vụ tái định cư đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội	ODT	CTCPDT và XD Xuân Mai	1,250	0,250	1,250	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Văn bản số 4517/QHKT_MTMB-PAKTP1-HTKT chấp thuận bản vẽ mặt bằng và phương án Kiến trúc
79	Khu đô thị mới Dương Nội (Phần thu hồi bổ sung)	DGT	CTCP tập đoàn Nam Cường	0,380	0,003	0,380	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc cho phép đầu tư xây dựng khu đô thị mới Dương Nội, Thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây QĐ số 1955/QĐ-UBND ngày 21/7/2008 Của UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; Văn bản 622/UBND-KH&ĐT ngày 03.3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án khu đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông
<b>II</b>	<b>Các dự án không phải báo cáo HĐND Thành phố thông qua theo quy định tại khoản 3 điều 62 Luật đất đai 2013</b>								
<b>II.1</b>	<b>Các dự án vốn ngân sách (dự án có sử dụng đất lúa, đã thu hồi đất nhưng chưa có quyết định giao đất)</b>								
<b>II.2</b>	<b>Các dự án vốn ngân sách dân sinh bức xúc</b>								
80	Nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 04 Phường Văn Quán	DSH	UBND phường	0,013		0,013	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung kế hoạch đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của quận Hà Đông Chủ trương đầu tư dự án kèm theo nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021
81	Mở rộng trường THCS Vạn Phúc	DGD	Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông	0,263		0,263	Quận Hà Đông	Phường Vạn Phúc	Quyết định số 5935/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực giao thông cấp thoát nước, trụ sở cơ quan hành chính, trường học...; VB số 5933/VP-ĐT V/v mở rộng Trường THCS Vạn Phúc tại phường Vạn Phúc, quận Hà Đông Danh mục chuyển tiếp từ giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 2021-2025 Kèm theo nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 quận Hà Đông
82	Xây dựng trạm biến áp 110KV Thanh Hà và nhánh rẽ (xây dựng cấp ngầm Không thu hồi Đất)	DNL	Ban QLDA điện lực HN - Tổng công ty điện lực T.P Hà Nội	0,600		0,600	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Văn bản số 49/CV-QLXD ngày 21/5/2021 Văn bản số 3026/QHKT-HTKT ngày 30/6/2021

83	Nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 07 phường Văn Quán	DSH	UBND phường	0,170		0,170	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 16/9/2021 của UBND quận Hà Đông về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung danh mục thực hiện năm 2021. Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung kế hoạch đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 của quận Hà Đông
84	Cải tạo trường mầm non Hoa Sen phường Văn Quán	DGD	UBND phường	0,047		0,047	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán	- Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 16/9/2021 của UBND quận Hà Đông về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025, năm 2022, bổ sung danh mục thực hiện năm 2021
85	Dự án Tu bổ, tôn tạo miếu Yên Phúc, phường Phúc La	TIN	UBND Phường Phúc La	0,135		0,081	Quận Hà Đông	Phường Phúc La	Có đơn xin trả lại đất trước đây mượn của miếu Yên Phúc; UBND phường đang xin chủ trương đầu tư;
86	Mở rộng đường trục phường Phú Lương (Đoạn từ quốc lộ 21B đi tổ 09 Nhân Trạch)	DGT	UBND Phường	0,009		0,009	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	QĐ số 7995/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND quận Hà Đông. Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung kế hoạch đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 của quận Hà Đông
87	Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất Y tế sang đất Giáo dục (MN Hương Sen) phường Phú Lãm	DGD	UBND Phường	0,054		0,054	Quận Hà Đông	Phường Phú Lãm	Danh mục chuyển tiếp từ giai đoạn trước chuyển sang giai đoạn 2021- 2025 Kèm theo nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 quận Hà Đông
88	Nhà họp dân Tổ dân phố 10 (Lô C2 khu đô thị Phú Lương).	DSH	UBND phường	0,030			Quận Hà Đông	Phường Phú La	Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung kế hoạch đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 của quận Hà Đông Chủ trương đầu tư dự án kèm theo nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021
89	Trụ sở quân sự phường Yên Nghĩa	CQP	UBND phường	0,050		0,050	Quận Hà Đông	Phường Yên Nghĩa	
90	Xây dựng trụ sở Ban Chi huy quân sự phường Quang Trung	CQP	UBND phường	0,020			Quận Hà Đông	Phường Quang Trung	Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, năm 2022, bổ sung kế hoạch đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 của quận Hà Đông

II.3 <b>Biểu 3: Các dự án vốn ngoài ngân sách không phải thông qua HĐND</b>									
91	Nhà ở thấp tầng kết hợp thương mại, dịch vụ phục vụ làng nghề truyền thống Vạn Phúc - Đức Trí	ODT	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại An Thái	0,598		0,598	Quận Hà Đông	Phường Vạn Phúc	Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000983 ngày 29/4/2011 của UBND thành phố Hà Nội; Giấy phép quy hoạch số 6998/GPQH ngày 13/10/2017 của Sở quy hoạch kiến trúc thành phố Hà Nội; Chấp thuận bản vẽ tỷ lệ 1/500 số 7830/QHKD-TMB-P1 ngày 13/11/2017 của Sở quy hoạch kiến trúc Hà Nội. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3448/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội. Biên bản định mức giới phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội. Biên bản bàn giao mặt bằng toàn bộ diện tích đất đã thực hiện xong công tác bồi thường hỗ trợ GPMB ngày 07/01/2019. Văn bản số 186/UBND-TPQĐ ngày 23/1/2019 của UBND quận Hà Đông về việc xác nhận kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án nhà ở thấp tầng kết hợp thương mại dịch vụ phục vụ làng nghề truyền thống Vạn Phúc - Đức Trí. Thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư số 27/KHĐT-KQ ngày 12/12/2019 cùng ủy nhiệm chi tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư ngày 13/12/2019. Bản vẽ tổng mặt bằng tỉ lệ 1/500.
92	Xây dựng dự án Tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở Five Star Hà Đông	ODT	Công ty TNHH Năm Sao Hà Nội	3,490		3,49	Quận Hà Đông	Phường Yết Kiêu	Văn bản số 3088/QHKTTMB-P4 ngày 09/6/2016 của Sở Quy hoạch và Kiến trúc về chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng. Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc quyết định chủ trương đầu tư. Công văn số 1170/HĐXD-KT ngày 31/12/2020 của cục quản lý hoạt động xây dựng - bộ xây dựng về việc thông báo kết luận việc hoàn thiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình tòa nhà hỗn hợp cao tầng, khu nhà ở thấp tầng thuộc dự án tổ hợp thương mại văn phòng và nhà ở Five Star Hà Đông.



93	Công trình hỗn hợp văn phòng nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại trường mầm non, bãi đỗ xe tại khu đất 63 và 430 Vạn Phúc	ODT	Công ty cổ phần len Hà Đông	4,070		4,070	Quận Hà Đông	Phường Vạn Phúc	Công văn số 10104/UBND-CT ngày 19/10/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc di dời cơ sản xuất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc Công ty cổ phần Len Hà Đông tại đường 430, phường Vạn Phúc, Hà Đông. Văn bản số 4444/UBND-ĐT ngày 12/9/2017 v/v nghiên cứu quy hoạch để di dời cơ sở sản xuất công nghiệp để thực hiện dự án đầu tư khu nhà ở tại số 430 Vạn Phúc Hà Đông. Công văn số 972/QKKT-P1-HTKT ngày 16/3/2021 v/v quy hoạch kiến trúc dự án công trình hỗn hợp văn phòng, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, trường mầm non và bãi đỗ xe tại khu đất 63 và 430 Vạn Phúc.
<b>II.4</b>	<b>Biểu 4: Các dự án khác không phải thông qua HĐND</b>								
94	Chuyển mục đích đất vườn ao liền kề trong khu dân cư sang đất ở	ODT	Hộ cá nhân	4,000			Quận Hà Đông	Các phường	Căn cứ theo đơn của các hộ gia đình cá nhân đăng kí
95	Nâng tải khả năng đường dây 220kV Hoà Bình - Hà Đông	DNL	Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia	0,050			Quận Hà Đông	Phường Biên Giang	QĐ 428/QĐ-TTg 18/3/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 xét đến năm 2030; QĐ phê duyệt dự án 2026/QĐ-EVNNPT ngày 17/11/2017 của TCT Truyền tải điện Quốc gia
	<b>Tổng (95)</b>			<b>373,102</b>	<b>31,234</b>	<b>36,934</b>			

**Phụ lục 03: DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN XIN Ý KIẾN HĐND THÀNH PHỐ**

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng kí	Diện tích (ha)	Trong đó		Địa điểm, vị trí		Căn cứ Pháp lý
					Đất trồng lúa (ha)	Thu hồi đất (ha)	Cấp quận	Cấp phường	
1	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 3 BT)	DGT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	1,090	0,772	1,090	Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	Quyết định 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của UBND TP.Hà Nội về chấp thuận dự án. Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông. Thông báo số:449/TB-VP ngày 20/7/2021
2	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 4 BT) (Điều chỉnh bổ sung diện tích từ 4,570 ha lên 6,363 ha; tăng thêm 1,793 ha.)	DGT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	6,363	4,579	6,363	Quận Hà Đông	Phường Phú Lãm, Phú Lương	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 Vv chấp thuận thông qua hồ sơ đề xuất và chỉ định Nhà đầu tư đàm phán Hợp đồng Dự án Quyết định số 7115/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND TP Hà Nội về việc tiếp tục triển khai và phê duyệt điều chỉnh đề xuất thực hiện dự án các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông, thực hiện theo hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao(BT); Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 về việc Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông, thực hiện theo hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao(BT);

3	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 6 BT) Điều chỉnh diện tích thu hồi đất, đất lúa từ 3,92 lên 3,99 ha.	DGT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	3,972	3,240	3,972	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 Vv chấp thuận thông qua hồ sơ đề xuất và chỉ định Nhà đầu tư đàm phán Hợp đồng Dự án Quyết định số 7115/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND TP Hà Nội về việc tiếp tục triển khai và phê duyệt điều chỉnh đề xuất thực hiện dự án các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông, thực hiện theo hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao(BT); Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 về việc Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông, thực hiện theo hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao(BT);
4	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 7 BT) Điều chỉnh diện tích thu hồi từ 2,45 ha lên 2,48 ha. Điều chỉnh thêm vị trí tại phường La Khê	DGT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	2,468	1,321	2,468	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội, Phường La Khê	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 Vv chấp thuận thông qua hồ sơ đề xuất và chỉ định Nhà đầu tư đàm phán Hợp đồng Dự án Quyết định số 7115/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND TP Hà Nội về việc tiếp tục triển khai và phê duyệt điều chỉnh đề xuất thực hiện dự án các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông, thực hiện theo hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao(BT); Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 về việc Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông, thực hiện theo hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao(BT);
5	Khu nhà ở cao tầng Kiến Hưng (Dự án đối ứng)	ODT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	2,556	2,423	2,556	Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của UBND thành phố Hà Nội về chấp thuận dự án. Quyết định số 7157/QĐ-UBND của UBND Quận Hà Đông ngày 11/12/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở cao tầng Kiến Hưng; Thiếu văn bản đồng ý tiếp tục cho làm
6	Khu chức năng đô thị Kiến Hưng (Tên cũ là Khu nhà ở Kiến Hưng - Dự án đối ứng)	ODT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	7,570	7,070	7,570	Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của UBND thành phố Hà Nội về chấp thuận dự án. Quyết định số 7244/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu chức năng đô thị Kiến Hưng.
7	Khu nhà ở Phú Lãm (Dự án đối ứng)	ODT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	13,643	9,711	13,643	Quận Hà Đông	Phường Phú Lãm, phường Yên Nghĩa	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của UBND thành phố Hà Nội về chấp thuận dự án. Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND quận Hà Đông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 khu nhà ở Phú Lãm.

8	Khu nhà ở Dương Nội (Dự án đối ứng)	ODT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	2,552	2,295	2,552	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của UBND thành phố Hà Nội về chấp thuận dự án. VB 2385/UBND-QLĐT ngày 11/12/2015 của UBND quận Hà Đông về chấp thuận tổng mặt bằng Dự án tỷ lệ 1/500.
9	Tuyến đường đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông (Tuyến 2 BT)	DGT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	0,893		0,893	Quận Hà Đông	Phường Văn Quán Phường Phúc La	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 Vv chấp thuận thông qua hồ sơ đề xuất và chỉ định Nhà đầu tư đàm phán Hợp đồng Dự án Quyết định số 7115/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND TP Hà Nội về việc tiếp tục triển khai và phê duyệt điều chỉnh đề xuất thực hiện dự án các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông, thực hiện theo hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao(BT); Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 về việc Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án các tuyến đường giao thông đầu nối hạ tầng các khu đô thị, dân cư quận Hà Đông, thực hiện theo hình thức Hợp đồng xây dựng - chuyển giao(BT);
10	Khu đô thị Bắc Lãm (dự án đối ứng BT)	ODT	Liên Danh Công ty CPĐT Văn Phú Invest; Cty CPĐT Hải Phát	41,790	25,010	41,790	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của UBND thành phố Hà Nội về chấp thuận dự án. Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 11/05/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Bắc Lãm tỷ lệ 1/500.
11	Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học công nghệ và Quản lý Hữu Nghị	DGD	Trường Đại học công nghệ và quản lý hữu nghị	14,600	14,600	14,600	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	QĐ số 1979/QĐ-UBND ngày 03/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 trường Đại học công nghệ và quản lý hữu nghị thành phố Hà Đông tỉnh Hà Tây. QĐ số 1702/QĐ TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2007 Công văn 5091/UBND_KH-ĐT ngày 05/7/2010 V?V cho phép tiếp tục triển khai dự án XD trường ĐH công nghệ và quản lý Huwxn nghị; Văn bản 7125/VPCP-KTN của Văn phòng Chính Phủ ngày 07/10/2010 V/V triển khai thực hiện dự án.

12	Khu nhà ở tại ô đất ký hiệu X1 thuộc ô quy hoạch GS10-4 thuộc quy hoạch phân khu đô thị GS (tổng diện tích: 4,04ha: đất LUC 3,72 ha, DGT 0,32 ha) (dự án nhận chuyển nhượng QSDĐ - Tự thỏa thuận)	ODT	Công ty Cổ phần Thương mại Ngôi nhà mới	4,040	3,720	0,320	Quận Hà Đông	Phường Dương Nội	- Phiếu chuyển số 4366/PC-VP ngày 23/12/2020 của UBND Thành phố Hà Nội; - Văn bản số 332/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Công ty Cổ phần Thương mại Ngôi nhà mới đề nghị chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện thủ tục thỏa thuận nhận chuyển nhượng dự án; - Văn bản số 839/UBND-TNMT ngày 01/04/2021 của UBND quận Hà Đông về việc Công ty Cổ phần Thương mại Ngôi nhà mới đề nghị chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện thủ tục thỏa thuận nhận chuyển nhượng dự án; Thông báo số 87/TB-VP ngày 01/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện quy trình nhận chuyển nhượng, góp vốn, thuê quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án; việc lập kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; VB số 267/TB-VP ngày 05/5/2021 của UBND thành phố Hà Nội tại cuộc họp xem xét việc sửa đổi bổ sung quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn Thành Phố Hà Nội.
13	Khu nhà ở tại ô đất ký hiệu X thuộc ô quy hoạch 17-1 và 18-1 thuộc quy hoạch phân khu S4 (tổng diện tích: 8,12ha: đất LUC 7,18 ha, DGT 0,94; cụ thể theo phường: - Phú Lãm: 7,55ha. - Phú Lương 0,57ha) (dự án nhận chuyển nhượng QSDĐ - Tự thỏa thuận)	ODT	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư tài chính Việt Nam	8,120	7,180	0,940	Quận Hà Đông	Phường Phú Lãm và phường Phú Lương	- Phiếu chuyển số 4423/PC-VP ngày 29/12/2020 của UBND Thành phố Hà Nội; - Văn bản số 357/STNMT-CCQLĐĐ ngày 18/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư tài chính Việt Nam đề nghị chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện thủ tục thỏa thuận nhận chuyển nhượng dự án; - Văn bản số 1170/UBND-TNMT ngày 29/04/2021 của UBND quận Hà Đông về việc Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư tài chính Việt Nam đề nghị chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện thủ tục thỏa thuận nhận chuyển nhượng dự án; Thông báo số 87/TB-VP ngày 01/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện quy trình nhận chuyển nhượng, góp vốn, thuê quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án; việc lập kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; VB số 267/TB-VP ngày 05/5/2021 của UBND thành phố Hà Nội tại cuộc họp xem xét việc sửa đổi bổ sung quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn Thành Phố Hà Nội.
14	Khu nhà ở tại ô đất ký hiệu X thuộc ô quy hoạch 15-1 thuộc quy hoạch phân khu đô thị S4 (tổng diện tích: 2,43ha, đất LUC 2,34 ha, GT: 0,092 ha) (dự án nhận chuyển nhượng QSDĐ - Tự thỏa thuận)	ODT	Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại LOUIS	2,430	2,340	0,092	Quận Hà Đông	Phường Kiến Hưng	- Phiếu chuyển số 4423/PC-VP ngày 29/12/2020 của UBND Thành phố Hà Nội; - Văn bản số 356/STNMT-CCQLĐĐ ngày 18/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại Louis đề nghị chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện thủ tục thỏa thuận nhận chuyển nhượng dự án; - Văn bản số 838/UBND-TNMT ngày 01/04/2021 của UBND quận Hà Đông về việc Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại Louis đề nghị chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện thủ tục thỏa thuận nhận chuyển nhượng dự án; - Thông báo số 87/TB-VP ngày 01/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện quy trình nhận chuyển nhượng, góp vốn, thuê quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án; việc lập kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Văn bản số 3037/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Louis đề nghị chấp thuận chủ trương cho phép thực hiện thủ tục thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp tại ô đất ký hiệu X thuộc ô quy hoạch 15-1 thuộc Quy hoạch phân khu đô thị S4 thuộc phường Kiến Hưng, quận Hà Đông. VB số 267/TB-VP ngày 05/5/2021 của UBND thành phố Hà Nội tại cuộc họp xem xét việc sửa đổi bổ sung quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn Thành Phố Hà Nội.

15	Khu công cộng, thương mại, dịch vụ tại ô đất ký hiệu X1 thuộc ô quy hoạch 19-1 thuộc quy hoạch phân khu S4, phường Phú Lương. (dự án nhân Chuyển nhượng)	TMD	Công ty Cổ phần phát triển địa ốc Thịnh Phát	8,320	7,630	0,690	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	- Phiếu chuyển số 2012/PC-VP ngày 09/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 6045/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/8/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Công ty Cổ phần phát triển địa ốc Thịnh Phát đề xuất về thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để nghiên cứu lập dự án. - Văn bản số 3145/UBND-QLĐT ngày 13/10/2021 của UBND quận Hà Đông về việc Công ty Cổ phần phát triển địa ốc Thịnh Phát đề xuất về thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để nghiên cứu lập dự án.
16	Khu công cộng, thương mại, dịch vụ tại ô đất ký hiệu X2 thuộc ô quy hoạch 19-1 thuộc quy hoạch phân khu S4, phường Phú Lương. (dự án nhân Chuyển nhượng)	TMD	Công ty Cổ phần kinh doanh bất động sản Thành Công	9,970	7,510	2,460	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương	- Phiếu chuyển số 2012/PC-VP ngày 09/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 5961/STNMT-CCQLĐĐ ngày 30/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Công ty Cổ phần kinh doanh bất động sản Thành Công đề xuất về thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để nghiên cứu lập dự án. - Văn bản số 3146/UBND-QLĐT ngày 13/10/2021 của UBND quận Hà Đông về việc Công ty Cổ phần kinh doanh bất động sản Thành Công đề xuất về thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để nghiên cứu lập dự án.
17	Khu công cộng, thương mại, dịch vụ tại ô đất ký hiệu X thuộc ô quy hoạch 19-1 thuộc quy hoạch phân khu S4, phường Phú Lương và phường Kiến Hưng.	TMD	Công ty Cổ phần phát triển địa ốc Nam Sông Hồng	6,150	5,180	0,340	Quận Hà Đông	Phường Phú Lương phường Kiến Hưng	- Phiếu chuyển số 2012/PC-VP ngày 09/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội; - Văn bản số 6046/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/8/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Công ty cổ phần phát triển địa ốc Nam Sông Hồng đề xuất về thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để nghiên cứu lập dự án. - Văn bản số 3147/UBND-QLĐT ngày 13/10/2021 của UBND quận Hà Đông về việc Công ty cổ phần phát triển địa ốc Nam Sông Hồng đề xuất về thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để nghiên cứu lập dự án.
<b>Tổng số 17 dự án</b>				<b>136,527</b>	<b>104,581</b>	<b>102,339</b>			

## **PHẦN IV**

### **GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

#### **4.1. Xác định các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường**

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản về đất đai: đo đạc, đánh giá đất, xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin về đất đai; quản lý chặt chẽ đi đôi với sử dụng hợp lý tài nguyên đất, tài nguyên nước trên địa bàn quận để phát triển bền vững.

#### **4.2. Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất**

- Sau khi kế hoạch được phê duyệt, tổ chức công bố công khai chỉ tiêu sử dụng đất đến tất cả các đơn vị hành chính, các tổ chức, cá nhân và nhân dân trong quận. UBND quận xây dựng phương án giải phóng mặt bằng, chỉ đạo UBND các phường đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để các nhà đầu tư được giao mặt bằng sớm, xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất chặt chẽ từ quận đến các phường đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn quận.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đúng tiến độ và đúng mục đích sử dụng đất được duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm. Thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư của các dự án và thu hồi các dự án chậm triển khai theo quy định của pháp luật.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND quận về quản lý nhà nước đối với đất đai; đề xuất các biện pháp quản lý chặt chẽ tài nguyên đất đai theo Luật Đất đai hiện hành, hướng dẫn các ngành sử dụng đất có hiệu quả đi đôi với việc bảo vệ tài nguyên đất và môi trường.